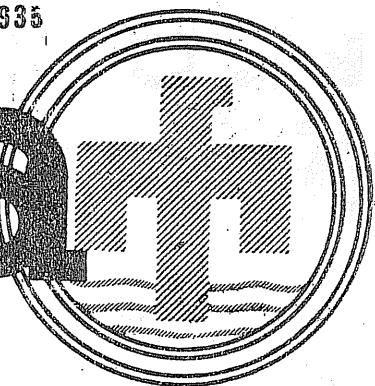


SỐ 163 NAM - THU TU

THU SAU 22 NOVEMBRE 1935

Phong-hóá



Tòa soạn và Trí sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy nói: 874 - Giấy thép tắt Phong-hóá
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. tướng Tam giám đốc.

tuân bao ra mua y thư sang



Có một ông không biết đêm nǎm vắt tay lên trán nghĩ ngợi thế nào, sáng dậy gởi cho chúng tôi bức tranh trên này để tỏ rằng mình không « ăn tiền » Ông ta lại trách: Các ông ở xa nên không nhìn được rõ sự thực.

Vậy xin các bạn đọc giả đừng ở xa nhìn nữa, cứ nhìn gần sát vào, sát cho đến khi mũi chạm tờ báo, thì các bạn sẽ thấy rõ sự thực.

TU LUC VANDOAN

TUAN BAO XA HOI
VĂN CHƯƠNG TRÀO PHÚNG
SO IN NHIEU
NHAT CAC BAO
O TRONG NUOC

TU LUC VAN DOAN

Đã bắt đầu bán

ĐÒI MU'A GIÓ

CỦA KHÁI HƯNG VÀ NHẤT LINH

TÙ NHỊ ĐÈN LỚN

RƯỢU

VĂN đê rượu ở nước ta vốn là một vấn đề rất phiền phức. Có lẽ bởi lẽ ai nghiên cứu đến là đám say, nên việc rượu đã nhiều lần người ta bàn đến mà không giải quyết xong.

Mới đây, tuy ông Thống sứ và cả đến ông Thượng thư thuộc địa ở bên Pháp đã tuyên ngôn rằng không bao giờ có bắt dân phải uống rượu, sự bắt buộc ấy vẫn công nhiên và rành mạch, như người ta được thấy trong cuộc tranh luận của viện dân biểu về việc ấy.

Ngày trước, uống rượu, ngâm thơ là cái thú của con nhà văn tự. Ngày giờ một anh dân cày chưa đủ gạo ăn, cũng được người ta ném lên cái địa vị cao quý của nhà văn-sĩ, nghĩa là được uống rượu, dẫu anh ta không biết làm thơ.

Đất nước Nam vịnh biển thành một bản tiệc rượu rộng rãi mênh mang, có vài triệu người dự tiệc say túy túy.

Một sự bắt buộc như thế không thể có mãi được.

Các nhà đương chức ý hẳn cũng nghĩ thế, nên nghe đâu người ta định rồi đây sẽ cho dân được nấu rượu tự do, không bắt buộc ai nữa.

Tự do nấu rượu! Nghĩa là ta muốn say, cứ việc nấu mà uống cho say, còn ai không muốn say không ai có quyền干涉 không cho được tinh.

Nhưng, tiền thuế nhà nước vẫn đánh vào rượu thì bây giờ lấy ở đâu?

Đó mới là sự quan trọng nhất. Hình như người ta sẽ đánh thêm một thứ thuế nữa để lấy tiền bù vào chỗ đó. Thuế đó sẽ là thuế rượu, người dân nào cũng phải chịu.

Bắt buộc người ta uống rượu là một sự không công bằng, vì có người không thích uống mà phải uống. Đánh thuế rượu lại có cái kết quả là bắt luận anh có uống rượu hay không, anh cũng phải chịu tiền vì rượu. Nghĩa là trong sự bắt buộc, anh không thích uống rượu, nhưng còn được rượu mà uống, chứ trong sự đánh thuế, anh mất tiền vì rượu mà không được gì.

Rút lại, nếu người ta còn cần đến một số tiền nhất định, mà số tiền ấy phải lấy ở rượu ra, thì không bao giờ có một sự giải quyết công bình và phải lẽ được.

Thạch Lam

Trường THĂNG LONG
có một ban giáo sư chuyên môn
và lão luyện đã được tiếng
nhất trong các trường tư thực.



THI LỜI CHÚ THÍCH

Trên này là một bức tranh khôi hài không có lời chú thích. Vậy bạn nào tìm được lời chú thích hay nhất cho bức tranh đó sẽ được một giải thưởng các thứ sách vở đáng giá 3\$00. Hạn thi đúng 15 hôm. Ai ở xa phải liệu gửi sớm để kịp đến nhà báo trước khi hết hạn.

TRẠNG SƯ TÒA NAM ÁN

THÉO báo « Pháp thanh » (La voix française), có hai ông trạng sư người Cao-môn đã được quyền cai trước những tòa án riêng cho người Môn.

Việc đó nhắc ta nhớ đến các tòa Nam án ở miền Bắc. Các ông chánh án các tòa ấy có quyền rất lớn: có thể phạt tù tội vi-cảnh cho đến xử tử được. Có quyền lớn, khốn mệt nỗi, luật lai không thuộc cho lầm, khiến cho lầm bản án của nhiều ông có tính cách khôi-bài nôn-ruột.

Đó là một lẽ bắt chánh phủ chưa dám cho trạng sư người Nam được quyền cai trước các tòa Nam án. Chánh phủ sợ rằng ông trạng sư biết luật nhiều quá, làm ông chánh án đến cuống và nhầm theo liều.

Cũng có lẽ, nhưng thà thế còn hơn là để cho các ông ấy một mình bờ ngõ như chim chích vào rừng, đậm quàng đậm sien, để đến nỗi các ông ấy trình trọng, người ta lại tưởng là các ông ấy khôi-hài, mà lúc các ông ấy khôi-hài, người ta lại cho là các ông ấy trình trọng!

Và dân ta là một dân ít biết pháp luật nhất đời. Câu « ai cũng phải biết pháp luật » ở xứ này chỉ là một câu bông lơn nhả nhót.

Nếu, bây giờ mỗi tòa Nam án lại có một hai người trạng sư, thì rồi dân, có người bênh vực, chỉ bảo, không bao lâu sẽ hiểu pháp luật hơn, mà các thầy

còn đợi nước đục để ăn cho béo, dần dần đến tuyệt giống.

Như vậy, tướng các tòa Nam án nên có các trạng sư. Nếu không... nếu không, Cao-môn họ lại văn minh hơn người Nam mất rồi.

KINH TẾ KHỦNG HOẢNG

ONG Babut bàn về vấn đề kinh tế khủng hoảng, có lấy lời của một ông phán ở Quảng-ngãi mà tán rằng:

— Dân quê annam ngày xưa cũng khủ, nhưng đã lâu nay họ quen đi rồi. (Ý ông bảo ngày xưa ta sung sướng lầm).

« Bây giờ họ cũng vẫn sung sướng như vậy, nếu không có mấy chữ kinh tế khủng hoảng.

« Mấy chữ ấy có cái ma lực đáng ghê nó làm cho ai nấy đều sợ sệt, làm cho... kinh tế hóa khủng hoảng thật. »

Kết cục, ông đồng ý với ông phán vô danh bàn rằng: nếu cấm không cho ai nói đến kinh tế khủng hoảng là... kinh tế hết khủng hoảng ngay.

Thật là một ý kiến đặc biệt, đặc biệt như người cầy ruộng để cày ở trước trâu vậy.

Lý luận theo ông Babut, ta có thể bảo:

— Nếu cấm nói đến Lý Toét, là hết Lý Toét ngay.

Nếu cấm nói đến ông Babut... là không có ông Babut nữa.

Khốn mệt nỗi, trong thực tế, vẫn có:

khủng hoảng, nỗi khò của dân, Lý Toét và ông Babut.

ĐẠI HỘI NGHỊ KINH TẾ

DAI hội nghị kinh tế đã bắt đầu làm việc.

Làm việc gì? Phần đông dân ta không hiểu họ làm việc gì cả, chỉ biết rằng họ là những ông tai mặt, được ngồi ăn cơm tây với ông Toàn-quyền.

Nhưng ta phải biết rằng công việc của họ không những chỉ có thể. Họ không phải như các ông nghị viên dân biếu. Họ còn hơn một bậc.

Công việc của họ ta có thể chia làm hai hạng:

1) Những vấn đề họ có quyền phát nghị: như năm nay, vấn đề thuế trước bạ, thuế di sản, vấn đề định quy tắc về thuốc lá, thuốc lắc...

2) Những vấn đề họ chỉ có quyền phát biểu ý kiến, còn thừa hành thì tùy ở chánh phủ: những số chi thu của Đông Pháp, của các đường xe hỏa,... của xứ Quảng-châu-văn, và những vấn đề kinh tế trọng đại.

Xem như thế, ta cũng đủ biết rằng quyền phát nghị của đại hội nghị rất ít. Trái lại, đại hội nghị phát biểu ý kiến trong những vấn đề quan trọng cả. Nhưng từ sự phát biểu ý kiến cho tới sự thực hành những ý kiến ấy, kể cũng hơi xa một tí: xa bằng nơi mà ta có khi đi không bao giờ tới.

ĐÓN RƯỢU

ONG giáo sư Maunier ở Pháp sang chủ tịch kỳ thi cử nhân luật thứ nhất ở nước ta.

Thi xong, ông đến vãn cảnh dền làng Hạ-lôi ở Phúc-yên (thờ hai bà Trưng) và thành Cồ loa. Dân hai miền ấy được lệnh đón rước rất long trọng.

Họ đón rước giáo sư Maunier, họ cầm cờ, bầy hương án như họ đón một ông thần hay một ông quan to.

Nhưng thường thường, một ông quan to là một ông thần sống.

Còn ông Maunier chỉ là một người. Một người có mắt đê trông, có trí đê xét đoán, thế mới rầy cho ta. Trông thấy lũ đàn anh hận áo thụng xanh, đội mũ ông công đứng xếp hàng phía trước, với lũ trẻ con bụng ồng, mặt mày nhem nhuốc đứng xếp hàng phía sau, chắc giáo sư Maunier có cái cảm tưởng lùi về đời hồng hoang thái cổ, hay sống ở trong rạp hát Quảng-lạc.

Tứ Lý

MẶC Ở DAN - MOI

Tailleur - Chapelier

SUCCURSALE DE LA MAISON CH. MAU'S, - 70 R. JULES FERRY HANOI

Các ngài sẽ được 5 điều lợi trong thấy:

1. Giá hạ, xưa nay chưa bao giờ hạ hơn.
2. Công khéo. Một bộ áo có tên ký Ch. Mau's là một bộ áo có bảo đảm chắc chắn.
3. Thợ làm ngay dưới mắt khách hàng, như thế các ngài có thể tự chỉ bảo và trông coi không sợ trái ý.
4. Các thứ len, dạ, không dầu cũ vì bao giờ hàng của bản hiệu cũng có trước các cửa hàng trước 2 năm, ấy là nhờ bản hiệu có đặt sở mua hàng ở Paris để biết trước nhất những sự thay đổi của thời trang.
5. Những nguyên liệu tốt thượng hạng, không dầu sánh kịp. Dụng băng toile crin, vải lót toàn tơ, khuy corozo thực hiện, etc...

CH. MAU'S // CH. MAU'S

Fournisseur en gros pour
tailleurs et chapeliers

Agent exclusif pour tout l'Extrême Orient des marques de chapeaux :

Wings (importé d'Angleterre)

Porte Pipe (Création d'Américaine)

Lincoln (Fournisseur des Cours étrangères)

et des tissus: Wormus la jeunesse (Fourfold et Solifer)

J. Minnis — William Sang — Henry et Son

Agence à Saigon: n° 112 RUE D'ESPAGNE

TAILLEUR-CHAPELIER-CHEMISIER

NGUYỄN - VAN - SON — DIRECTEUR

Nº 18, Bd. Đồng Khanh — Hanoi
se recommande par son travail et sa conscience
à l'Elite de l'élegance masculine.



HONG-VAN

TẬP KIỀU

Nghị tình chàng « thúc » mà thương

THUẬT LÀM BÁO

Họ bảo nhau: ông Bùi xuân Hoc, ông Nam Ký mà làm chủ báo được, thì hắn ta cũng có thể làm chủ báo được.

Thế rồi họ ra báo. Nhưng quái lạ, báo ra còn sống thì ít, mà chết đi rất nhiều. Sự đó một phần lỗi ở ông Bùi xuân Học và ông Nam Ký khiêu khích người ta vậy.

Các ông chủ báo mới ra bao giờ cũng săn lùng hăng hái lắm. Nghé các ông ấy nói, thì tiền đồ quốc dân hay giờ thế nào là do ở tờ báo của các ông ấy. Các ông ấy sẽ xoay trời đất... trong những bài phi-lộ.

...Nhưng nếu báo của các ông không ai mua, thì lúc bấy giờ các ông mới xoay độc giả.

Thật vậy. Báo mà sống, ấy là do đặc tài của các ông chủ báo.

Báo mà chết, ấy là tại độc giả ngu đặc biệt.

Các ông chủ báo mới ra, có ba sự để ý: là nghĩ cái tên báo cho thiệt kêu, làm danh thiếp cho thật đẹp và ăn bản cho thật chỉnh để dì dụ tiệc.

Xong rồi, thưa thì giờ mới nghỉ đến độc giả. Mà thi giờ các ông ấy thưa thi ít lắm.

Nhà viết báo bao giờ cũng đủ các thứ tài hoa. Họ thường nắc nởm tự khen lấy họ. Thế mà phải; vì nếu họ đợi các đồng nghiệp tán dương, thì họ đến biến thành núi Vọng-Phu.

Nhà viết báo đồng ý với nhau lắm; đồng ý với nhau để bảo rằng ông bạn đồng nghiệp nào được hoan-nghênh là không có tài cán gì cả. Rồi họ tập Kiều:

Chữ tài liền với chữ tai một vần.

Cụ Nguyễn-Du đã an ủi được nhiều người rồi vầy.

Nhưng trong số người viết báo đó, có người nào thực làm báo không?

Hỏi ông nào, ông nấy gật. Nhưng gật chưa chắc đã đủ chứng là phải: thí dụ như cái gật của các ông nghị viên dân biểu.

Gật, rồi các ông ấy giảng: ông thì viết truyện hay, ông thì làm thơ giỏi, ông thì biết giảng đạo đức, ông thì biết dịch truyện tầu.

Còn làm báo, tuyệt nhiên không thấy ai... Họ chẳng lại chỉ có hai ông Bùi xuân Học và Nam Ký.

Tú Ly

ĐÃ CÓ BÁN

ĐỜI MƯ'A GIÓ

của KHÁI HƯNG và NHẤT LINH
Sách giấy 230 trang. Giá bán 0\$60

Đã bước chân vào con đường mua gió, đã sa xuống bùn đen trại lạc thì có mong quay về được nữa không?

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Xin gửi ngân phiếu 0\$80 (tiền sách 0\$60, trước 0\$20) về ông Nguyễn Tường Tam, 80 Boulevard Grand Bouddha Hanoi. Độc giả Phong-Hoa mua sách được trừ 10%.

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Xin gửi ngân phiếu 0\$80 (tiền sách 0\$60, trước 0\$20) về ông Nguyễn Tường Tam, 80 Boulevard Grand Bouddha Hanoi. Độc giả Phong-Hoa mua sách được trừ 10%.

SÁCH KHÔNG BI CẤM

Hàng ngày nhận được rất nhiều thư ở các nơi gửi về hỏi quyền vợ ba Cai Vàng, vậy xin giả nhời chung để các bạn trong 5 xứ đều biết. — Một thiên giã sử oanh liệt nói về nàng Yên-Nuong tức là vợ ba Cai Tông-Vàng chống nhau với bên triều về hồi vua Tự-Đức (lúc ấy là lúc người Pháp mới đục-dịch sang ta). Biết bao nhiêu người để ý đến vợ ba Cai-Vàng, từ các cụ già cho đến các bợc niên thiếu ai ai cũng còn nghe thấy truyền tụng lại, nào những người hát sầm thường hát, cho chí khắp các thôn quê ai cũng biết, kia bài vè, nào vợ ba Cai Vàng cầm quân thay chồng, Cai Vàng có ngọc phải bắn đạn vàng mới chết được, nào lúc bắt được Võ-Tảo, vợ ba Cai-Vàng cầm đầu Võ-Tảo tế chồng, thát là một chang kỳ-nữ giỏi Nam, chẳng những chí muu quyền biến, thám hiểu việc quân cờ, lại khảng khái cường cường, kiêm thông văn võ. — Một người đáng làm gương cho phụ-nữ như vậy, nên ông Đỗ-Giang đã tận tâm soạn & những bộ giả sử, tìm đến những nơi còn di-tích xem xét để về khảo cứu thêm, cùng phỏng vấn những ông già bà cả ở về quê Cai-Vàng ở, nên có được nhiều tài liệu chắc chắn đúng sự thực và tìm được 12 bức ảnh hồi bấy giờ, nay đã in thành quyển, sách giấy 200 trang có bìa, in màu, bán 0\$40. Nhà xuất bản cùng tổng phát hành BẢO-NGỌC VĂN ĐOÀN 67 phố cửa Nam Hanoi — Quyển ấy vẫn được xem như thường, không ở đâu bị cấm cả. — Duy quyền ĐỀ-THẨM của chúng tôi, mới thấy các báo đăng bị cấm ở Trung-Kỳ, còn ở khắp các nơi vẫn được xem như thường. Về phần chúng tôi chưa nhận được một mệnh lệnh gì ở triều đình Hué gửi ra, nên chúng tôi không rõ; muốn biết tinh-hình, chúng tôi đã viết thư vào Hué hỏi nhưng vẫn chưa nhận được tin phúc đáp.

Nay kính đáp

M. Lê-Ngọc-Thiếu — Gérant Bảo-Ngọc Văn Đoàn 67 rue Neyret Hanoi

K. T. T. D.



Người dẫn đường. — Đây là hội Khai Tri Tiến Đức.



... đây là phòng họp hội đồng.



... Còn đây là... là... là...
Người ngoại quốc. — Thôi tôi hiểu rồi đây là phòng hòa âm nhạc.

VAL TRANG CU'O'I CO'T

CUỘC ĐIỆM BÁO

CHUNG QUANH NGHỆ THUẬT.

D Ô này trong làng văn người ta sinh nói đến nghệ-thuật tè. Có lẽ cũng là một cái «môt» của con nhà văn chǎng, nên đến đâu cũng thấy người ta hỏi nhau về truyện đó.

Ông Hoài-Thanh, ông Hải-Thanh, ông Hải-Triều, ông Phan-vân-Hùm, mấy ông đó xúm nhau vào bàn cãi về nghệ-thuật.

Hoài-Thanh trách Hải-Triều và Phan-vân Hùm đã dui mình vào một cái chỗ mà họ gọi là nghệ-thuật vì... nghệ thuật (cũng nguy-hiểm như Hoa-dung tiêu lố).

Hải-Triều và Phan-vân Hùm, sau khi đã dui Hoài-Thanh vào chỗ đó, lại bắt ông này phải nhận nghệ-thuật vì dân-sinh. Rồi đến ông Hoài-Thanh lại dui ông Hải-Triều và Phan-vân Hùm vào chỗ duy vật, dui Hoài-Thanh vào chỗ duy tâm; và tự mình dui mình vào cuộc cãi lộn đó.

Nói tóm lại, ông nọ dui ông kia, rát cúc các ông đều ngã xuống một cái hố sâu lủng-củng những nghệ thuật, những nhân-sinh, những duy vật, những duy tâm.

Nếu các ông không lên được, thì tôi cũng chẳng lạ gì.

LẠI NGHỆ THUẬT NỮA

TƯỜNG chỉ có mấy ông đó đã rủ nhau xuống giếng cả, trên nay không còn ai dám mon men đến cái «nghệ-thuật» nữa.

Thể mà ông Minh-Văn ở báo Tiếng Dân lại còn bén mảng đến đó nữa. Nhưng xét kỹ cũng không lạ gì.

Vì ông ta viết :

— «Như vậy thì văn chương, trong khi làm thành ra một văn phẩm, vẫn có « mang cái lốt hoặc đạo đức, hoặc lao động », chứ chẳng phải là văn chương, cũng như tôi không phải là tôi vậy ».

Hay quá nhỉ! Ông Minh-Văn không phải là ông Minh-Văn, thì ông là ai?

— «Cái tôi của tôi bao hàm cả cái quan (nếu tôi là quan) và cái vỏ bắc ngoài nữa ».

Kỳ chưa! Cái tôi của ông Minh-Văn bao hàm cả cái quan, nếu ông là quan, ông bảo thế. Nhưng cũng may mà ông không là quan, vì nếu ông là quan thì chết dán rồi còn gì. Dân chết vì bí ốc.

Người ta còn đương nghi hoặc không biết tại sao ông Minh-Văn lại phát ra những từ trưởng kỳ quặc ấy, thì ông với trả lời ngay :

— « Vì thử một ngày kia tôi lột cái vỏ bắc ngoài đi, để cái thân thể y nguyên như khi lột lòng me ra, rồi về nhà, người nhà trông thấy, bất giác không khỏi sinh lòng hoài nghi ngay ».

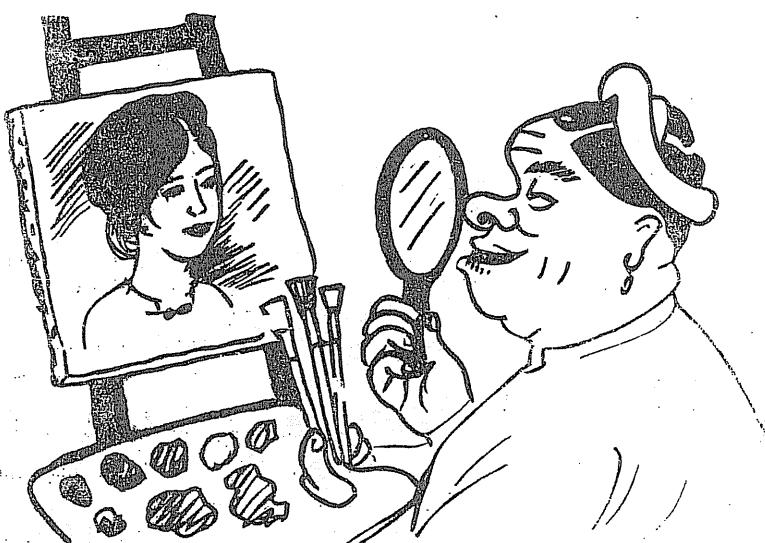
Lại còn phải hoài nghi gì nữa! Tất họ sẽ đám đầu chạy.

Tin sau cùng

Ông Mi-Anh báo Hoạt Động và ông Sơn Trà báo Bắc ninh cũng ưa theo mấy ông trên này và nhảy vào cái hố «nghệ thuật nghệ thuật và nghệ thuật dân sinh». Không xảy ra tai nạn gì cả.

Tin sau cùng sau cùng (L.T.S.)

Thạch Lam hình như cũng nhảy vào cái vòng ấy nốt, nhưng nhảy vào không phải để cãi vã mà để bảo nhỏ những ông kia nên chuồn đi thôi.



Nữ họa sĩ tự vẽ lấy chân dung.

Đau Da Dày. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá đà, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, làm sơn chướng khí, uống đều khói hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bồ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi đặc bệnh hoa liêu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rát gan, ứ tai, hoa mắt, ợ tiêu vận đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khói hắc. Mỗi phải ra mủ ra máu buốt, rát, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khỏi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM - HƯNG DƯỢC - PHÒNG
81, Route de Hué HANOI

ĐÃ ĐÁNH

B ÁO Tiếng Trẻ sắp ra đời. Trong một bài phi lô, «mấy lời thành thực», các bạn đọc chỉ thấy :

— Giờ của bạn trẻ đã đánh!

Xa một quãng nữa lại :

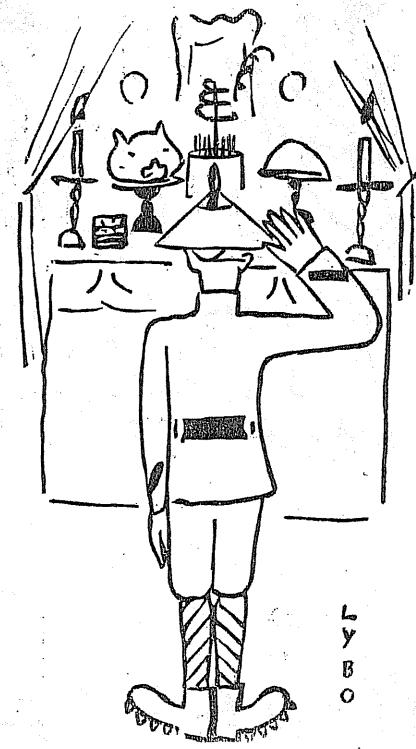
— Giờ của bạn trẻ đã đánh!

Lại, xa một quãng nữa :

— Giờ thiêng liêng đã đánh!

Ủ thi nó đã đánh! Mà kể ra thì nó đánh đã lâu lắm rồi cơ đấy.

Thạch Lam



Bác quyền làm lề dỗ bố.

THƠ TÚ CÚ

Trong động Huyền-không ở núi Ngũ-hành gần Tourane có rất nhiều người đẽ thò, đẽ dù các lối thơ tú tuyệt, bát cú. Nhưng thơ đó tự nhiên phần nhiều là dở.

Muốn chẽ riêu cái tính đó, một ông cũng viết lèn đá. Tôi xin chép nguyên văn mấy giòng chữ của ông đó :

Thầy mọi người đẽ thò, ta cũng xin đẽ dưới đây một bài thơ tú cũ :

Một cú

Hai cú

Ba cú

Bốn cú

Nay đẽ : X.X.X.

H.N. Tập sao lục.

MỘT CÁI TÍNH ĐỐ LẠ

Ông Citroen, chủ nhà máy làm ô tô Citroen đã quá cố, lúc còn sống hay nghịch đố các ông kỹ sư vào làm trong sưởng máy của ông một cái tính đố hơi kỹ :

— Người ta đem một con chó và buộc vào đuôi nó một cái soong, cái soong chạm xuống đất kêu loong koong, con chó sợ cầm đầu chạy. Nhưng càng chạy thì cái soong càng kêu, mà soong càng kêu thì nó càng chạy già và càng nhanh hơn lén.

Biết rằng con chó ấy chạy không bao giờ mệt và chạy nhanh thế nào cũng được, vậy hỏi : sức chạy nhanh của nó đến bực nào thì nó đứng lại.

Lẽ tất nhiên là các ông kỹ sư loay hoay tính và bao nhiêu phép mầu nhiệm của một đại số học đều đem ra để cố giải quyết cái tính đó.

Để các ông kỹ sư tìm mệt óc mà vẫn chưa thấy câu trả lời, ông Citroen mới giải nghĩa :

— Giản dị lắm. Trong không khí tiếng kêu truyền nhanh mỗi giây đồng hồ là 340 thước. Vậy khi nào sức chạy của con chó nhanh hơn 340 thước một giây đồng hồ, thì con chó sẽ đứng lại, vì lúc đó, nó không nghe thấy tiếng soong kêu nữa.

Đối chọi ở kè từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC - LỢI

giọn lên n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đất

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYỄN CHẤT

HIEU CON VOI

1 lô, 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 16\$00

1 lô, 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 25.00

1 lô, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 60.00

PHUC - LOI

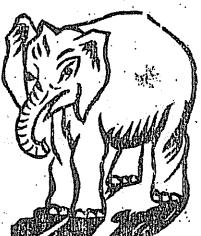
1, PAUL DOUMER — HAIPHONG

= BÁN BUÔN VÀ BÁN LÉ =

Đại-lý: MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon

Đồng-Đức, 64, Rue des Canonnais, Hanoi — Thiên-Thành

phố Khách, Namdinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Lóng, Huế



TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

550 KILO

Thân nhiên trong bộ áo xanh, Ng. đắc Phù có khuôn mặt da giâu rắn rỏi của một người tài xế quen lái những ô tô hay om khách.

Ông chánh án — Anh bị buộc tội chở hàng nặng quá số đã định những 550 ki-lô. Sao anh chở nhiều như vậy?

Đắc-Phù tươi cười như ông chủ ô-tô hàng lúc thấy xe của mình chật đến nóc, nhanh nhau thưa :

— Bầm không, chúng con chở có ít đồ hàng thôi a.

Không tin lời người cầm lái ô-tô Phong-hóa, ông chánh án gọi người làm chứng, một ông kiêm xát sô hỏa xa.

Ông kiêm xát — Tôi đã làm biên bản về vụ này. Xe ô-tô hàng của Đắc-Phù chở người chật như chất cá hộp, ở trên nóc xe thì vô số bao gạo nặng, đây là không để những đồ đặc khác. Ô-tô 16 chỗ ngồi, chật cho tới 21 người, trong số đó có một người ngồi trên mui xe...

Đắc-Phù (chê nhạo) — Ý giả đấy là ông bang Bạnh (nghiem trang). Ông nhầm, làm gì mà nhiều thế! Ông là người sô hỏa xa, nên đồ oan cho chúng tôi đó thôi.

Ông kiêm xát (đọc) — Theo biên bản, ô-tô hàng của phú có quyền được chở 1.450 ki-lô đồ hàng. Vậy mà hôm ấy xe chở:

5 người hành khách,	
mỗi người 50 ki-lô...	250 ki-lô
5 bao gạo, mỗi bao	
100 ki-lô...	500 "
4 tay nải đựng vải...	1.200 "
Quang gánh, chĩnh, vại	
gà, vịt và linh tinh...	50 "

Tổng cộng : 2000.ki-lô

Xem đó thi biết Phú chở nặng quá 2.000 — 1.450 = 550 ki-lô đồ hàng.

Ông chánh án — Vậy ra ông tính cả những hành khách chở thừa?

Ông kiêm xát (thật thà) — Vâng.

Trạng sư của Phú — Ông kiêm xát nghĩ đến hành khách một cách chu đáo lắm. Ông cho là một đồ hàng... Ý giả ông nghĩ đến hành khách đi xe lửa.

Ông kiêm xát (mỉm cười) — Không, tôi nghĩ đến hành khách đi ô-tô hàng.

Ông chánh án (nghĩ đến sự cạnh tranh của xe lửa và ô-tô) — Hai ông nói nghe có lý cả. Nhưng dấu sao, một người hành khách không có thể coi như 50 ki-lô thịt được. Vậy tha Phú về cái tội chở đồ hàng quá nặng, phạt Phú về tội chở hành quá số đã định mất 5 người : $3 \times 5 = 15$ quan tiền tây.

Nghe đọc án, hành khách đi ô-tô hàng xem chừng lấy làm bằng lòng lắm.

Tu Ly

Có một không hai

Rừng nhung là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính **Bombay**, 89 hàng Khay Hanoi, tưởng cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều; Nhưng Kim cương, nhưng the đủ các màu, nhưng the toàn to, infroissable, bordeaux đủ các màu, thăm nhạt, nhưng Peluche may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longco và đủ các hàng Gấm, Satin, Đoạn và nhiều hàng lụa nữa.



SỰ TỬ CÁI CÙNG LÀ MỘT CON THÚ

— Thảo nào mà họ đẽ phong khai giá thú.

HỘI CHỢ NAM ĐỊNH

DƯỚI MẮT LÊ TA

VÀO cửa hội chợ Nam Định là một việc rất khó khăn. Khó khăn chẳng khác gì vào cửa Thiên Đường. Nhưng đó là một lối nói cho vắn vẻ.

Sự thực thì hội chợ không có vẻ thiên đàng một tí nào hết. Ở trong đó, trông qua lầu dão vây không kín, người ta thấy những dan hàng lợp lá, wốt át, lụp xụp, chỉ chực những đồ — y như lều lá của cảnh trường thi ngày xưa.

Cho nên công chúng chen chúc nhau vào cũng có vẻ những sỉ-tử.

Nhưng đó cũng lại là một lối vì von cho có vắn vẻ. Vì những sỉ-tử này trước khi qua cửa còn bị những thằng cảnh sát thi nhau giáng doi xuống đầu họ — đẽ thay cho lời sướng danh.

Công chúng đợi dưới trời mưa suối mây giờ đồng hồ mới được phép bước ra đẽ vào xem. Sợ hoan nghênh sét sắng của họ được người ta cảm ơn bằng cách nhã nhặn ấy. Nhưng không ai phản nản.

Họ cứ hâm hố sẵn đến trước cửa vào. Cái cửa vào nhỏ như cái cửa nách của nhà lôi.

Tôi lại tìm được một điều so sánh nữa.

Tôi so sánh hội chợ như một cái hũ đựng mồ. Một cái hũ cõi rất dài và rất hẹp.. Người đi xem hội chợ là một đàn chuột lớn tranh nhau chui qua.

Chỉ phiền những thức bầy trong hội chợ chưa hẳn là mồ cả.

Qua được lần cửa hội chợ, tức là vượt qua được các sụ khõ khăn ở đời. Qua được, mà vẫn thấy mình lành lặn như thường, thì thực là một cuộc đại chiến thắng.

Điều lạ lùng nhất, là trong hội chợ không có chi lạ hết.

truyện với một cô bạn. Câu truyện ý vị hay không thi không biết, nhưng tính cách làm các cô cả thận phải đỡ tai :

— Đồ gì mà đẹp thế chị nhỉ?
— Đồ khám sà cù... ừ.. ừ làm gì mà chả đẹp
Không có lời bàn thêm.

Căn Hà-dồng.

Hà-dồng là một căn nhỏ mà nghĩ lớn. Nghĩa là bắt chước những cái to lớn. Thí dụ bắt chước làm một cái hội chợ nhỏ trong cái hội chợ lớn : có cửa vào và có cửa ra. Hai cửa ở hai bên, trên đê chữ rõ ràng cho công chúng biết, nhưng công chúng ra cửa vào và vào cửa ra, vì đằng nào cũng tiện cả.

Chúng tôi thi vào cửa giữa lớn hơn và tiện hơn, nhưng lại ra ngay lập tức. Vì bên ngoài có những bộ ngực đầy mè-day kim-khính là những cản hàng biêt chuyển động và đáng chú ý hơn.

Trên bộ áo của những ông vô danh qua lại lăng xêng, chúng tôi được ngắm các thứ huynh chương được dịp trưng bày trong hội chợ. Ở Nam Định, quan trọng vẫn còn được người ta coi bằng con mắt đặc biệt.

Chúng tôi cũng coi bằng con mắt đặc biệt khác và với vang tránh xa.

Ra đến ngoài, trông trở lại, chúng tôi nhận thấy cái cửa ra cửa hội chợ rộng gấp bảy tám lần cửa vào. Chúng tôi hiểu ngầm rằng hội chợ Nam Định tha thiết về sự duỗi công chúng hơn là dồn công chúng.

Lê Ta

Oái oăm

Trong Huế vừa rồi có một giải Ping pong khá lớn cho phụ nữ dù. Hai chị em có Xuân Dung và Xuân Yến vào chung kết, có Xuân Dung thắng và giặt giải Giải thưởng là một con sứ tử.

Các báo đăng tin này không thấy nói đó là sự tử đực hay sự cái.

Cài chính

Giải thưởng nhất cuộc thi tranh sô Trênh Đường về phần ông:

S M Y L Lý hoàng Bùi 99 rue Paul Bert Thành hóa, chư không phái :

S M Y L Ngọc 149 route de Hué Hanoi

Ở mục thi số mùa xuân câu :

e) thi khôi hài

Xin đọc là :

e) thơ khôi hài.

HỘP THU

Ô. L.N. Trinh — Ông đoán đúng. Xin cùi gửi về nhà báo.

Ô. Tr. v. Phú, Minh Lượng, Rachgiá — Ngân-phiếu 1\$60 nhận rồi. Hạn báo đến 15-2-36 hết.

Hôtel de la Paix Hanoi

ĐỒI CHỦ MÓI

Ông Ch. Guillot xin có lời kinh cáo đẽ các quan, thượng-lưu Việt-Nam và các quý khách các nhà biết rằng bây giờ ông đứng chủ trương:

Hôtel de la Paix Hanoi

ông sẽ hết sức ra công chinh đốn lại cho đưốc vùa lòng quý khách. — Tiếp khách rất lịch sự, có phòng riêng, sạch sẽ cần thận. Rượu ngọt bếp khéo, nhân đặt tiệc từ 2\$. cho thuê phòng Giá đặc biệt từ 1\$50, com thường 1\$20

ĐỒI CHÔ Ô'

Phòng cổ vấn pháp luật phò hàng Gia của ông Trần dinh Trúc, luật khoa cử nhân, nay đổi ra :

số 83, phố Quan-Thánh, Hanoi (AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia cùa v.v.

GIỜ TIẾP KHÁCH { buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
buổi tối từ 8 đến 9 giờ

VUI CƯỜI

Cửa T. Teo, Hanoi

Đối

BỐ (tay cầm roi) — Tao đợi mày khóc là tao đánh.

CON (bướng bỉnh) — Tôi cũng đợi bố đánh là tôi khóc.

Cửa N.L. Thần, Hanoi

Thực thà

Ông chồng đi xa đã hơn tuần lễ. Ông nhà, bà vợ đương nóng đợi tin thi nhận được thư của chồng. Thư rằng :

... Minh ơi, tôi chẳng biết làm gì cả nên cầm bút viết cho mình đây. Viết cho mình... tôi chẳng biết viết gì cho được... Thôi để thư sau vậy nhé!

Chồng mình, B...

Cửa B. Mười

Tai vạ tẩy đình

— Tôi đố anh « tai vạ tẩy đình » nghĩa là gì?

— Là một cái tai vạ to tát, lồng lẫy, ai nấy đều biết.

— Không phải.

— Thế thì là một con hoạn nạn khó thoát, quan trọng, một cái nguy nan quan trọng...

— Ồi chà, vẫn vẻ nhỉ, nhưng không phải.

— Thế thì là gì nói phảng ngay tôi nghe nào?

— « Tai vạ tẩy đình », nghĩa là ở nhà quê, khi nào các kỳ mục kỳ nát bắt « vạ » ai, thi xách « tai » người ấy ra giữa lồng mà họp nhau lại thật « tẩy đình », rồi bắt người ấy mua rượu về uống.

Cửa P. V. Tú, Saigon

1. Một cách trả lời

Một tốp hành khách đang chờ xe lửa trong phòng đợi (salle d'attente) vì xe lửa chyện này đã trễ quá 15 phút. Một người trong bọn vì có việc gấp, giận quá đi lại nói với xếp ga rằng :

— Cái đồng hồ đó đâu có ích gi, nếu xe lửa chạy không đúng giờ.

— Nếu xe lửa chạy cứ đúng giờ mãi, thì cái phòng chờ này (salle d'attente) cần gì phải lập.

2. Trong khám (nhà pha)

Hai tôi nhân nói truyện :

— Anh phải tội gi vây anh?
— Tôi giết người lấy cưa.
— Vây anh ở từ chừng bao lâu?
— Chừng năm ngày.
— Ồi trời ôi, tôi giết người mà chỉ có năm ngày tù thôi!
— Ô, tôi chỉ phải có năm ngày thôi, vì ngày thứ sáu, tôi sẽ bị chết chém.

Cửa Chánh tổng Cầu gụ, Tuyên-quang
Câu truyện thất nghiệp

Bác thợ máy cùng bác tài xe bị thất

nghiệp mấy tháng nay, tinh cờ lại gặp nhau. Bác tài nhanh miệng hỏi bạn:

— Bác đã tìm được việc làm chưa?
— Vừa rồi tôi đến xin việc ở sở kia, họ nói chỉ cần dùng một người tài xế công nhật 0\$80. Còn bác thế nào?

— Thứ trước khi gặp bác đây, tôi cũng đến hăng ó tô tim việc, nhưng họ chỉ còn thiếu một người thợ máy công nhật 1\$20.

Cửa V. Thành, Bắc-ninh

S. S. V. P.
Cũng xây cổng mới và mắc chuông gọi, Lý Toét và Xã Xê cùng bắt chước đẽ ở chỗ giật chuông : S.S.V.P. (sonnez s'il vous plaît).

Thằng Cún (con Xã Xê) tinh nghịch tên sang cổng nhà Lý Toét chữa chữ « S. S. V. P. » thành câu « Sin sòng vào phá ! » Hôm sau, Lý Toét kinh ngạc phải cao da.

Bỗng nghĩ ra một kế trả thù, Lý Toét chờ cơ hội, rồi lén sang cổng nhà thằng Cún, chữa chữ « S. S. V. P. » thành ra « Sã Sê vô phúc ».

THÈ LỆ THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HÀI

Mỗi bài không được quá 30 giòng

Tranh vẽ to nhỏ tùy ý

a) về vui cười: Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

b) về tranh khôi hài: Giải nhất các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

AI GỬI BÀI ĐĂNG BÁO NEN CHU Y

N HỮNG bài của các bạn đọc gửi đến đăng báo, tháng nào cũng chồng chất thành từng tập, giày, mà trên mặt báo ít khi thấy có bài đăng được.

Sự ấy chủ tại bài gửi đến viết dài giòng quá.

Chúng tôi bàn nhiều công việc không thể nào xem ngay được: một bài gửi đến hôm nay thì ba tháng sau mới đọc đến, vì phải đọc có thứ tự. Đọc để lấy lệ mà thôi, chứ sự kinh nghiệm của chúng tôi trong ba năm nay đã bảo chúng tôi hay rằng: cứ hai, ba trăm bài mới có một bài có thể đăng lên báo.

Lắm ban lại quá ngày tho trường chúng tôi cả tháng chỉ nhận được một, hai bài, và quanh năm có thì giờ nhàn rỗi, nên nhờ xửa hộ văn, cbô nào chưa được thì chỉ bảo dùm, trả lời cho biết bài đó, vì lẽ gì không đăng được, hay chỗ nào không đúng tôn chỉ thì cho biết để lần sau biết mà theo, hoặc viết giấy hai mặt như thế có được không, hoặc nếu đăng được thì sẽ gửi nữa v.v... Bắt trả lời chừng ấy thui, mà nếu không trả lời thì các ông ấy giận. Nhiều khi các ông ấy lại không gửi tem kèm theo.

Chúng tôi không trách gì ai, nhưng

chúng tôi nghĩ rằng cứ để như thế mãi, thì mất thì giờ cho cả hai bên.

Nay chúng tôi nghĩ được một cách rất tiện lợi. Muốn cho khỏi bỏ sót những việc cần phải biết, cần phải nói đến, xin các bạn nên để ý đến các việc xảy ra trong xã-hội, những truyện có tính cách liên-lạc với công chúng, những nỗi oan ức, những sự hà hiếp, vân vân... (bất cứ về thứ gì), rồi các bạn viết thành bài dài không quá 15 giòng.

(Nên dùng lối văn trào phúng hay khôi hài).

Cũng như con chuồn-chuồn có mấy nhin mắt để nhìn cảnh vật, báo P.H. lúc đó cũng sẽ có mấy nghìn mắt để ghi những việc xảy ra bấy cứ ở đâu.

Đừng gửi bài có tính cách riêng hay chạm đến đời tư của người khác, v. v...

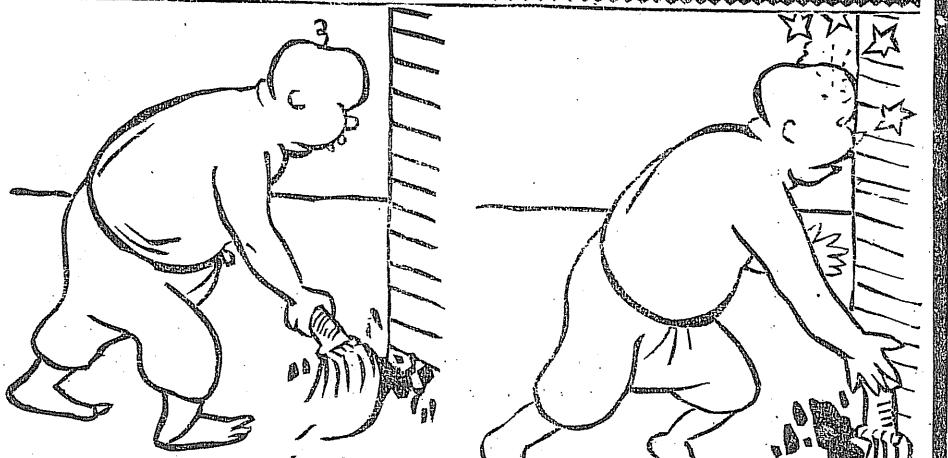
Bài viết ngắn sẽ được đọc ngay và vì thế ít khi phải bỏ như trước.

Bài nào đăng sẽ xin tính tiền nhuận bút.

Thơ, truyện vui, truyện ngắn gửi đến — lẽ cố nhiên — không phải hậu giòng.

Bài nào không đăng, không bao giờ trả lời, hoặc trả lại bản thảo. Báo không chịu trách nhiệm về sự thất lạc.

F. H.



LÝ BỘ

— Có vợ, có người ở mà phải di quét nhà thì cơ nguồn này ông muốn đập đầu vào tường...

... cho phản.

Khám bệnh

THÀY THUỐC NHÀ BÌNH — Bệnh gì?

LÍNH — Bầm, tôi xung tai không mở bàn tay ra được.

THÀY THUỐC — Tay phải hay tay trái?

LÍNH — Bầm, tay phải.

THÀY THUỐC — Đưa xem.

LÍNH (nắm chặt tay trái lại đưa ra).

THÀY THUỐC (mím cười) — Tay này là tay phải à?

LÍNH (ngầm nghĩ) — Bầm, tay trái.

THÀY THUỐC (nắn tay người lính).

LÍNH (rên rỉ) — Bầm, đau lầm, đau lầm.

THÀY THUỐC — Ủ, mà đau thực đấy. Cho anh nghỉ một tuần lễ vào nằm nhà thương nhé!

LÍNH (sung sướng, mặt dương nhăn nhó, nở ngay ra, như dóa hoa).

THÀY THUỐC — Vậy trước kia, thoát tiên đau ra sao?

LÍNH (vô tình xòe rộng bàn tay ra) — Bầm, trước còn mở bàn tay ra được như thế này, về sau cứ dần dần....

THÀY THUỐC (ngึiem nhiên ngắt lời) — Vậy phạt anh một tuần lễ bồng súng.

Khai Hung

CẦU Ô

Xin việc làm

N 28. Muốn tìm một việc làm (pré-pateur hay vendeur) ở các hiệu thuốc tây —đã làm qua các Pharmacie ở Hanoi và các tỉnh khác.

Hỏi M. Nguyễn Văn Thành, village Yên-thái (Bưởi) près de Hanoi.

N 29. Muốn tìm một việc làm ở nhà buôn, hoặc giữ sổ sách hay bán hàng, ở các tỉnh mượn làm cũng đi.

Hỏi M. Nguyễn Tiến, 127 rue des Changeurs Hanoi.

N 30. Ai mới học violon, muốn tìm người dạy ở nhà.

Hỏi tòa báo.

N 31. Có bằng thành chung, hiền lành chăm chỉ, muốn tìm một chỗ dạy học trong các tư gia.

Hỏi tòa báo.

N 32. Trẻ tuổi, dũng dấn, có bằng D.E.P.S.F.I. và B.E. muốn tìm một chỗ dạy học ở nhà (theo một phương pháp riêng, chóng tẩn tòi) để có thể học thêm được, cũng có thể dạy ở trường tu, làm thư ký.

Hỏi tòa báo.

N 33. Trẻ tuổi, nhanh nhẹn, có bằng Sơ học Pháp Việt muốn tìm một việc làm như: bán hàng hay bắt cứ việc gì nhẹ nhè mà số lương có thể sống được.

Hỏi M. Trần-đức-Thanh, 10, Rue Amiral Senès Hanoi.

N 34. Trẻ tuổi, sức học thành chung, biết đánh máy, biết tiếng Tàu hay Thái, muốn tìm một việc làm trong các nhà buôn hoặc nhà báo hay dạy học cũng được.

Hỏi tòa báo.

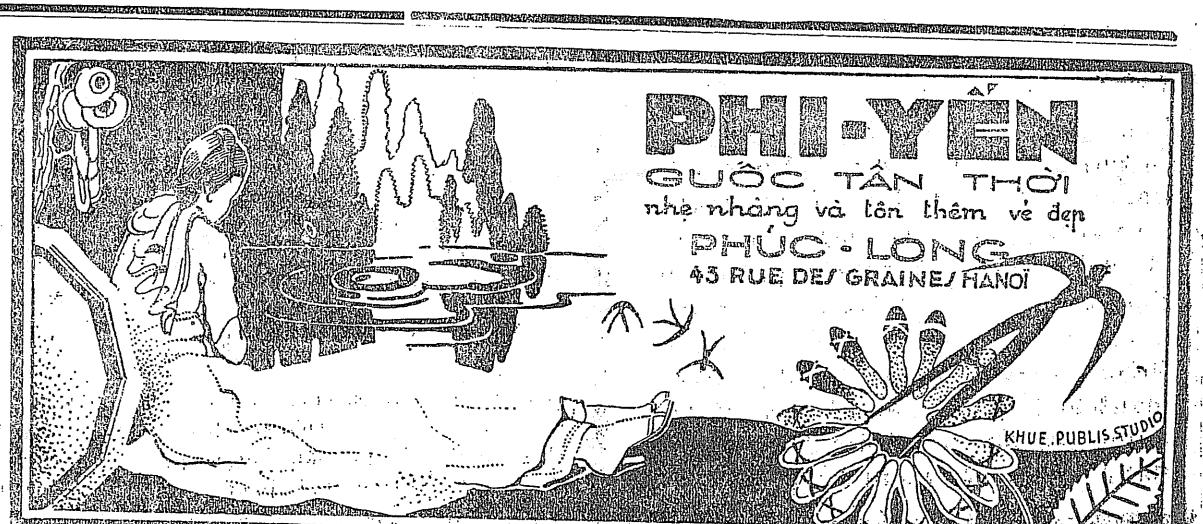
CHỮA MẮT

Y-SI LE TOAN

CHUYÊN MÔN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mồ, cắt, cho đơn mua kính

Phòng khám bệnh: 48 Rue Richaud, Hanoi - Tel. 586



PHI-YEN

GUỐC TÂN THỜI

nhẹ nhàng và tinh tế

PHÚC-LONG

43 RUE DES GRAINES/HANOI

KHUE PUBLIS STUDIO

ĐIỂM TÂY CỦA LĂNG ĐU

(Tếp theo)

HÔI từ biệt ông M... đê đi
lĩnh khác. Ra ga tôi nhất
định đòi lấy vé hạng tư,
ông M... can thế nào
cũng không được. Người phát vé
đê hai tay lèn vành tai, hỏi lại một
cách rất lẽ phép :

— Ngài nói cái gì tôi nghe không rõ

— Tôi nói : ông cho tôi một cái vé hạng tư về tỉnh X... (xin giấu tên tỉnh).

— Thưa ngài không có hạng tư,
chỉ có hạng ba thôi.

— Muốn gọi là hạng mây cũng
được. Tôi muốn lấy vé đi hạng nào
có chỗ cả lợn nữa. Tính tôi đã quen
rồi. Bi không có thể không vui. Ông
làm ơn giúp hộ.

■

Ông kỵ ga không giúp được, tôi
đành phải ngồi hạng ba, nghĩa là
hạng «bét» nhất, ngồi ghế đậm
cũng êm như hạng nhì bên nước
minh. Tôi bèn bảo ông M... :

— Thuê buồng không có buồng
giường gỗ, lấy vé không có vé hạng
ghế gỗ, chúng mình muốn khổ sở,
muốn đau lưng, đau mông, nhà
nước không cho. Nghĩ đến dân
nước mình mà thèm.

Ông M... an-ủi tôi :

— Nhập gia tùy tục, nhập giang
tùy khúc. Ông chẳng nên so sánh
đám ra đau lòng vô ích.

Ông M... bắt tay tôi một cái thật
mạnh rồi nói :

— Thôi chào ông...

Rồi ông giảng nghĩa :

— Tôi phải chào ông trước như
thế, vì khi xe chạy, ông chào tôi thì
tôi nghe thấy, còn tôi chào ông, ông
không nghe thấy tiếng tôi được, vì
xe bên này chạy mau quá, tiếng nói
của tôi không đuổi theo kịp tai ông.

Quả nhiên lúc tàu chạy, tôi chỉ
thấy ông M... há mồm mà không

nghe thấy tiếng gì cả. Ở Mac-xây
lâu có khác : nói khoác mà thành
được sự thực (1).

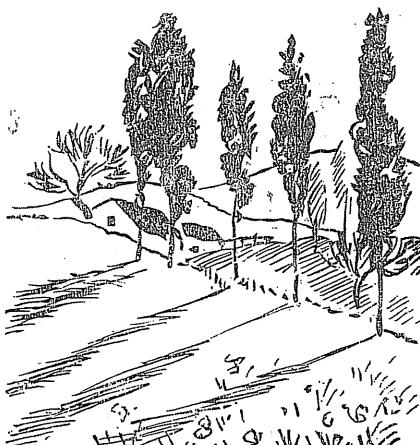
Tôi lại tiếc cái xe lửa bên nước
nhà lúc nào cũng thông thả, ung
dung, từ tốn như một cụ túc nho.

■

Trong ngăn toa tôi ngồi chỉ có
một bà dầm. Bà nhai cái gì bóm-bém
trong mồm. Tôi vội vàng rụt
chân lại, chỉ sợ bà ta nhổ quết trầu
lại bắn bắn cả quần mình.

■

Trông ra hai bên thấy những bãi
cỏ đầy các thứ hoa đỏ, trắng, vàng,



tôi lại nhớ đến lúc còn đi học lớp
nhất, làm bài luận cũng bắt chước
tả cảnh đồng cỏ bên nước nhà lòe
loẹt những hoa.

■

Mãi về sau nhìn phong cảnh chán
rồi tôi mới khơi truyện cùng bà
dầm. Thấy tôi nói là người Annam,
bà mừng rỡ cuống quít :

— Tôi có thằng cháu cả ở bên
nước ông. Ông, quý hóa quá !

Tôi vội đáp :

— Vâng, quý hóa thật. Ở bên
nước chúng tôi, con bà là một quý
quan.

(1) Mãi về sau tôi mới biết rằng lúc đó
ông M... chỉ há mồm, chứ không nói gì
cả. Ông đưa chơi.

Bà ta chắp hai tay đê lên ngực,
mắt nhìn lên trời :

— Má ông lại ở cùng tinh với con
tôi. Ở HA...NO...I ? Thế thì lại quý
hóa xiết bao. Nó mới sang bên ấy
có hai tháng, mà tôi lo lắng quá.
Ấy, tôi vẫn ngày, đêm cầu trời, khấn
phật phù hộ cho nó đấy. Ô, gặp
ông đây, đê tôi viết thơ bảo nó lai
choi nhà ông, đê hai thân ông bảo
ban, che chở giúp.

Bà cảm động quá, úa nước mắt
khóc.

Tôi cũng cảm động quá, kiềm lời
an-ủi bà mẹ khổ-nạn đó :

— Bà không lo. Người nước chúng
tôi rất hết lòng với người ngoại
quốc. Con bà đi đến đâu cũng có
người giúp đỡ, che chở. Bà không
ngại.

Tôi biết là tôi lại nói khoác rồi,
nhưng đối với bà mẹ này thì nói
khoác là một sự cần. Bà lau nước
mắt, mím cười cảm ơn tôi :

— Được nghe ông nói thế, tôi
mới vững tâm

(Còn nữa)

Lang Du

hiệu Cu-Chung

dệt áo Pull'over, mỏ ra
trước nhất ở Đông-Pháp,
có đủ các máy móc tối-tân,
kinh-nghiệm nhiều,
chế ra các kiểu áo mới
rất thanh-nhã; áo laine
thì kén thứ laine cực kỳ
tốt, áo sơi thì trọn những
sợi hảo hạng mà dệt, nên
áo của bản-hiệu bao giờ
cũng được đẹp và bền.

các Ngài mua buôn hay
mua lẻ xin nhớ kỹ áo có
dấu hiệu CU-CHUNG
mấy thật là áo tốt.

Cu-Chung

100, RUE DU COTON, HANOI

Tôi săn có kho Nam Việt kỳ quan,
Đủ các hạng muôn vạn khôn xiết kề.
Song có lúc tôi trách mình quá tệ,
Cao hùng lên không biết nể nang ai.

Lòng khoan dung muôn trù một đôi
người,

Nhung rẫy nẩy Nàng Thơ tôi chẳng
muốn...
Rồi quần bút, theo nguồn thơ cuồn cuộn,
Cứ thao tràn như gió cuốn, như mây
bay.

Tôi cũng biết sở sien đời là nghệ thuật
không hại,

Và nói toạc móng lợn chỉ tõ gáy thù oán.
Nhưng tôi chẳng vì sợ mà sinh chán nản,
Chết không chừa cõi riêu, mía mai,

Lấy cái róm của thế gian làm vật liệu
bông cười.

Chẳng có thể, cuộc đời coi té ngắt,
Tôi thừa rõ người đời ưa khuất tất,

Trên đường công danh, phàm muôn
phát làm to,

Phải tim kẽ lớn tai, ton hót, phỉnh phò,
Hé ăn giọng, tất cơ đồ dã nỗi.

Nhung tôi không thể trắng lộn với đèn,
thơm lầm với thi,

Viết những bài văn giả dối bịa đời...

Chẳng qua cũng bởi tình trai...

Tú Mô



KẺ TRỘM. — Chết rồi, họ đang đứng
rim minh ở trong màn.

SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các
nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG

SƠ ĐÀN BÀ

CỦA NHỊ LINH

(Thuật theo lời một người bạn kiến trúc sư)



NHẤT LINH nói trên đời có bốn cái sợ : sợ vợ, sợ xe ô tô hàng, sợ xe hỏa, sợ tặc thùy.

Nhất Linh có theo phái râu quặp hay không ? Cái đó không thể biết được, vì Nhất Linh không để râu. Về phần tôi thì tôi biết thân tôi lắm : tôi rất sợ đàn bà. Tôi không nói sợ vợ, vì tôi không có vợ, nhưng hình như nếu có vợ thì tôi cũng đến sợ vợ, bởi một lẽ rất giản-dị là vợ với đàn bà cùng một loại.

Trong đám đàn bà annam — cố nhiên là đàn bà annam, vì đàn bà Pháp, Anh, Nga, Đức tôi chỉ gặp trong tiểu thuyết, nên tôi không sợ mấy — trong đám đàn bà annam kề ra tôi sợ nhiều bà lắm : Tôi sợ bà chủ cho thuê nhà, người to béo, tiếng oang oang như lệnh vở, tháng tháng cứ mồng một là đến đòi tiền nhà cho bằng được. Tôi sợ bán hàng tạp hóa chua ngoa, tục tằn, bà vợ tay già khom mặt trát phấn như dắp vôi. Trên xe ô tô hàng, toa xe lửa, tôi sợ các bà trưởng giả khoe khoang hóm minh. Tôi sợ bà láng giềng bên đông, bà láng giềng bên tây, bà láng giềng bên nam, bà láng bên bắc : các bà ấy rõ khéo bảo nhau, ngày, đêm luôn luôn cùng nhau hòa âm nhạc : Hết bà đông lân the thé mắng dầy tú (cao âm), thì tất bà tây lân òm òm cùi ông chồng (dè âm), bà bắc lân lải nhái day dỗ con cháu (binh âm) và bà nam lân khua chuông khua mõ để gõ dịp đàn, vì nhà bà có thờ điện.

Song những cái sợ ấy chưa thấm vào đâu với một cái sợ gần đây : sợ một bà khách hàng.

Nửa năm trời tôi chẳng được dùng phải giao thiệp với bà ta là nửa năm địa ngục của tôi : tôi mất cười, mất ăn, mất ngủ.

Xin nói ngay rằng bà ta không phải là người thân người thiếc gi của tôi, vì nếu là người thân thì lại đi một lẽ, dẫu khõ đến đâu mình cũng cần rằng chịu khõ, dẫu đáng sợ đến đâu mình cũng khuất thân sợ vậy cho xong.

Tôi đã thấy khó chịu ngay lúc mới thoát nghe bà ta giở cái giọng « bà thầy » của bà ta ra : nào những vì muốn khuyến khích người mua, nên mới đến nhờ tôi vẽ kiều nhà, nào những nếu xem ra tôi biết nghề thì bà ta sẽ giới thiệu với nhiều người khác.

Tôi đã toan từ chối, nhưng không biết ma khôn, quỉ dữ nào s-ui duc tôi, tôi lại đi nhau vẽ kiều nhà cho bà ta.

Bắt đầu từ hôm ấy, bắt cứ lúc nào, giờ nào, bà ta cũng cho tim tôi lại để bàn tán về kiều nhà. Mà bà ta thì mù-mít chẳng biết một tí gì gọi là kiến trúc.

Về xong kiều, bà ta nói để xem đỡ. Để xem nghĩa là đi hỏi hết người này đến người khác. Ai ché một câu là bà ta tức tốc đến bê bót mình.

Rồi tôi thời kỳ dựng nhà. Bấy giờ tôi mới thực khõ. Vì đối với bà kia, tôi chỉ là một viên đốc công, mà bà chủ nhà cho rằng muôn gọi đến xưởng lúc nào là phải đến xưởng lúc đó.

Tôi vẫn có tính nể đàn bà, nhất là đàn bà khách hàng, nên tháng đầu tôi nhanh nhusc chịu khó cố chiều. Ý chừng bà khách hàng qui hóa của mình cho là mình quá dễ dãi nên càng làm già, có khi bà ta cự minh tàn nhẫn, dạy minh một bài học dài về khoa kiến trúc nữa.

Về sau tôi đám cầu, tìm thế nào cũng không lại. Nhưng bà ta không nản chí : không đến nhà bà ta, thì bà ta thân đến nhà mình.

Những người giúp việc của tôi tinh mắt lắm, hễ thấy thoáng bóng bà ta tận dảng xa là đã vội vàng tách ngay len gác để mặc tôi cho bà ấy ăn thịt.

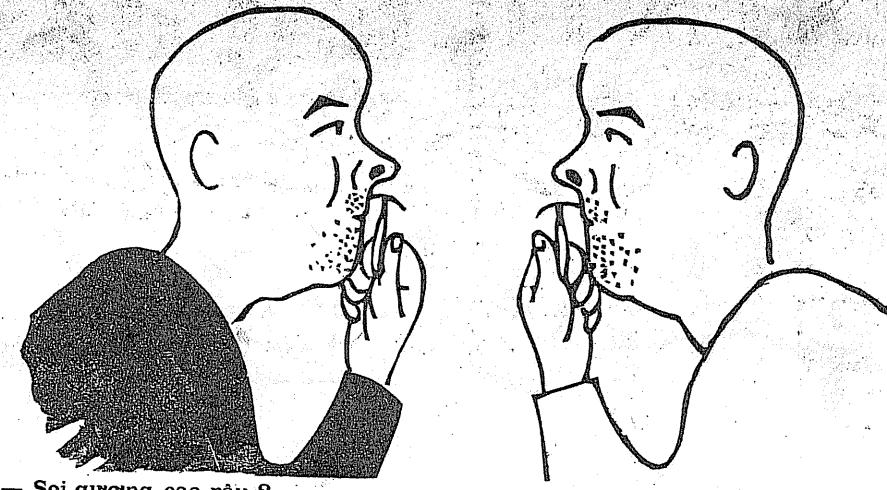
Rồi bà ta bắt tôi phải đến nhà bà ta cho bằng được, đến để mà, trời ơi ! để mà ngắm cái tài kiến trúc của bà ta, vì bao nhiêu con rồng, con phượng, con quỷ, quái và bao nhiêu sự hoán cải lõi lăng dã làm cho kiều nhà tôi vẽ nghiêm nghiêm hóa ra một kiều nhà tay-tawnannam, mán, mợi, vân vân.

Tôi tức uất người, nhưng chỉ yên lặng dành chịu để người ta bồi nhọ lên nền mỹ-thuật.

Áy thế mà người ta có để mình yên đâu, người ta còn lên sở cảm kiện mình nữa, kiện mình về tội không đến xưởng coi cho thợ làm để thợ làm hỏng cả.

Anh em bạn tôi bảo tôi : câu truyện lối thời chỉ tại bà khách hàng kia là một bà giáo dạy khoa toán pháp và khoa kỹ-hà họa. Nhưng tôi, tôi cho rằng chỉ lại bà ta là một người đàn bà.

Nhị Linh



— Soi gương eạo râu ?

— Không phải. Vì hai người, một người mặc đen, một người mặc trắng. Đây chỉ là hai anh em giống nhau lắm, như đúc cùng một khuôn, nên khi eạo râu cứ nhìn mặt nhau mà eạo là đủ, không cần phải gương.

ĐIỂM SÁCH

NGÀY XUẨN

Q UẢ như lời ông Vũ định Liên nói trong đoạn diễn thuyết ở hội Trt-tri Nam-dịnh tối hôm xưa, thơ của ông Nguyễn-nhược-Pháp có tính cách riêng. Ông Pháp nhìn cảnh vật ngày xưa « qua đôi mắt kính khôi hài », nên ông chép những cảnh vật ấy bằng ngôn bút khôi-hài của nhà hí-họa.

Cái tính cách khôi hài đó ta thấy ngay từ đầu sách, thấy ở bức tranh sơ sài, nguêch ngoạc, chẳng kiêng nề gì sự thực, nhưng có một vẻ ngờ ngần thần tinh. Bức tranh vẽ một ông sơn thần có độc một mắt ở trán, đầu đội mũ, chân đi hia, và... trần truồng. Ông sơn thần này, theo lời tả trong thơ, tức là Sơn-tinh. Nhưng một ông Sơn-tinh biết chữ quốc ngữ. Bởi vì ông thần kia bắt chân chửi ngũ, miệng cười toe toét và đang đọc một cuốn sách nhỏ nhan đề là « Thơ ».

Cố nhiên là cuốn thơ của ông Nhược Pháp.

Mà ông thần cười là phải. Ông cười để rủ ta cười theo. Những điều trái ngược ta thấy ở bức tranh cũng như bao nhiêu điều kỳ khôi ta sẽ thấy ở các bài thơ trong lòng sách, không hề làm cho ta thấy ngang chướng, mà trái lại, khiến ta phải vui vẻ ngợi khen nhà làm thơ.

Ông Nguyễn-nhược-Pháp có cái tài là lùng của người đưa nghịch với từng câu, từng ý. Ông tả những cảnh nghiêm trang hay êm ái, dữ tợn hay ngây thơ bằng

những lời bạo dạn vô cùng, láo ton vòi vĩnh, đột ngột vô cùng, lại hóm hỉnh lai tinh ranh và lý thú nữa.

Ông bảo ta rằng, cô My Nương con vua Hùng Vương thứ mười tam vừa là một vị tiên trên trán, vừa có cái đẹp của cô con gái tân thời.

Tóc xanh viền má hây hây dỗ ;
Miệng nàng bé thẳm như san hô ;
 Tay ngà trắng nồn hai chun nhỏ.

Bởi vậy nên :

Mê nàng, bao nhiêu người làm thơ,
Còn như thơ đó là thơ mới hay thơ cũ
thì ông không nói : Chỉ biết những nhà
thi-sĩ thời ấy không ai được xứng ngôi
phò mã, trừ có hai ông thần : Sơn-iinh và
Thủy-tinh.

Hai thần cùng giỏi cả, vì « Sơn-tinh
thì có một mắt ở trán, và Thủy-tinh râu
tóc quấn xanh rì », bởi thế Hùng Vương
cũng bằng lòng cả. Nhưng...

Nhưng có mỗi uàng mà hai rẽ,
Vua cho rằng thế cũng... hơi nhiều.

Vua đành hứa với hai thần rằng ngày
hôm sau ai đến trước thì được lấy My-
nương. Hôm sau, Sơn-tinh ngủ dậy sớm
nhất. Còn người tình địch của thần thì
chưa thấy tắm hơi đâu.

Đến muộn không được vợ, đâm ra cău
tiết,

Thủy-tinh thúc rồng đau kêu rú,

rồi thét bao nhiêu tôm, cá quăng cả đồ
sioh lê đi mà đuổi theo Sơn-tinh. Ta
được thấy một đoạn văn tả cuộc chiến
đấu ghê gớm của hai thần, không thể kể
tóm tắt. Một bênh :

Sóng cǎ gầm reo lăn như chớp,
Thủy-tinh cuỗi lưng rồng hung hăng.
Cá voi quắc mõm to muôn dớp,
Cá mập quây đuôi, cuồng nhẹ răng.

Còn một bên thì hổ, báo, voi cũng gầm
thét xông xáo, quắp đuôi, gờ vuốt mà
chống cự lại trong lúc

Sơn-tinh hiền thắn ghen, tức khắc

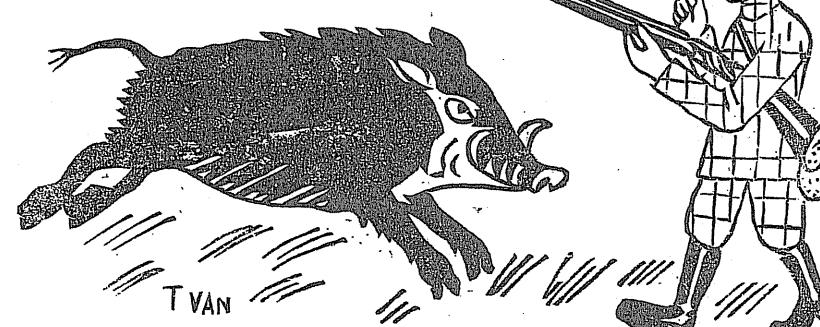
Niệm chú đất này vùi lên cao...
và hóa phép cho sám ran, sét nô, khiến
cho các giống tôm, cá xưa kia không bao
giờ kêu khóc mà lúc đó cũng hoảng sợ

Mở quắc mõm to, kêu thất thanh.

(Còn nữa)

Lê ta

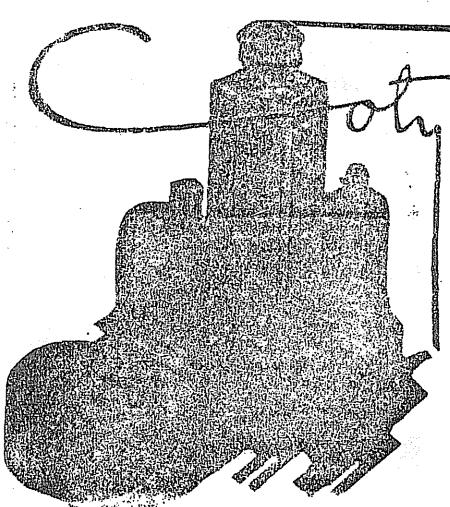
NGƯỜI ĐI SẴN (viễn thị) — Kia, con heo rừng. Ta bước thêm vài bước nữa cho gần để bắn.



SES PARFUMS
SƠN EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉES

SES POU DRES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs: L. RONDON et Cie L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON



COTY

Trong dịp đám cưới!!!!

Muốn được cõi đâu vừa ý, chỉ nên mừng cõi mõi
cái vì đầm của hiệu Chấn-Long, vừa đẹp vừa
do những thợ rất tinh xảo của ta làm ra trông
chẳng kém gì những kiều vi đầm bê Pháp. Cõi
nhiều kiều khung vi mỹ-thuật, và tiện dụng.

Một công nghệ mới nrove nhà rất me...
mong quý bà quý cõi chiếu cõi đầm hiệu...

Chấn Long
38 Phố Hàng Bồ

NINH ĐÀN BÀ



Ôm nó nói truyện với dàn giả về cuốn tiểu-thuyết « Tố-Mai » của cô Đoàn-tâm-Đan, tôi bị coi như một người không... « ga-lăng » một tí nào hết. Ông Tai-Trien ở trong báo « Annam mới » chiều như bảo tôi không biết « galanterie » là gì.

Có chừ.

Tôi biết « galanterie » người ta dịch là.. nịnh đầm; mà tôi dịch là nịnh đàn bà cho rõ ràng nghĩa.

Tôi lại biết nịnh đàn bà là một đức tính hay, tỏ ra mình là người thiệp đời, là người thông minh, là người cao thượng nữa.

Chỉ có họng người mán-mọi, thô-khổ mới nói bối vào mặt một người hiểu-phụ lớn mũi rằng :

— Thưa bà, cái mũi của bà hơi to.

Tôi cũng thấy cái mũi đó hơi chướng cho đôi mắt khờ tinh của tôi, nhưng tôi im đi; tôi im và lèm những nét đẹp khác :

— Thưa bà, miệng bà cười tươi như hoa.

Nếu miệng bà không thực tươi, mà tiếng khen của tôi có thể hóa ra lời mai-mỉa được, thì tôi nói :

— Thưa bà, đôi mắt bà trong như đôi ngọc huyền, sắc-sảo làm sao.

Nếu đôi mắt ấy lác đè không nhận sự nịnh hót của tôi, thì tôi khen cái khuôn mặt đều-dần. Mà nếu cả đôi mắt, cả cái mũi, cả cặp môi, cả khuôn mặt cũng đáng thất vọng, thì tôi đặt lời ca-tung vào hai tai của bà.

Rồi cả đến hai tai cũng không ra gì, thì tôi cũng vẫn còn có thể khen:

— Tôi oi! đôi hoa tai của bà trong như hai ngôi sao lồng lánh.

Thực chẳng thiếu gì cái đáng nịnh : bộ áo màu đẹp, những ngón tay gợt khéo, cái cúc áo ở nách, mái tóc ở sau gáy, rồi vẻ nhìn, rồi giọng nói, rồi cái cổ tay trắng, còn gì nữa?

Khi đàn-bà còn ở trong phạm-vi đàn bà, thì ta cứ khen, cứ nịnh mãi đi. Họ có quyền được nghe mà ta có quyền được nói dối.

Nhưng đến khi họ cầm bút, thì người đàn-bà đã thành -văn-sử mất rồi!

Mà văn-chương theo ý-kiện túy hon của tôi, là một thứ không có giống (tôi muốn dịch câu « La littérature n'a pas de sexe » mà tôi nghĩ bằng tiếng Tây).

Cho nên khi cô Đoàn-tâm-Đan viết sách, tôi coi cô là một nhà tiểu-thuyết và chỉ coi cô là thế thôi. Cái lợi làm người đàn bà ở đây tôi không kể đến.

Nếu tôi gặp cô, tôi sẽ hết sức nhã-nhặn, lễ phép khen áo cô đẹp, khen mái tóc cô đen lánh, khen miệng cười cô có duyên... Còn về cuốn tiểu-thuyết...?

— Cuốn tiểu-thuyết ấy, thưa cô, hứa cô...

Rồi tôi im.

13 Chàng

Hat dâu đọp

Thỉnh cầu lạy

Tiếng Dân số 845 « Hội đồng dân biểu.. » :

— Thỉnh cầu cho thêm một toa xe lửa hạng ba ở con đường Quinhon-Hanoi để cho khách bộ hành có thể nằm được. (Của ông Tin.)

Ông nghị Tin thỉnh cầu thật là lùng. [Làm thế nào mà khách bộ hành lại có thể nằm trên chiếc toa xe lửa hạng ba của ông được? Mong rằng sẽ có dịp ông thỉnh cầu mở rộng thêm đường để cho khách đi xe-hỏa được ngồi rộng rãi.]

Say đắm

Tàn Văn số 32. « Một đêm trăng »:

...Những tiểu-thơ sang trọng giấu mà phô tấm thân hình say đắm trong chiếc « may-dô » đèn mắt...

Không biết những tấm thân hình ấy làm sao lại say đắm? Có lẽ vì các tiểu-thơ sang trọng ấy đã uống rượu say cả rồi.

Sóng lụa

Cũng trong bài ấy :

...Những con sóng bạc mon tròn trán vào bờ bờ...

...thoảng nhiên để cho lán sóng mơ hồ còn quấn quít lấy chân.....

Sóng của tác giả thật là lạ lùng: đã mơn tròn rồi lại còn mơ hồ nữa... Cứ thế mãi thì nó thành ra không có, mà chính tác giả mơ hồ tưởng nó có.

Vô lý

Cũng vẫn trong bài ấy !

...Chúng tôi vẫn yên lặng để nghe những tiếng sóng gầm mặt

bè, những vẻ cao thâm trong vũ trụ...

Nghe thấy quái nào được những vẻ! Mà không biết những vẻ cao thâm của vũ trụ ấy là những vẻ gì vậy? Tác giả không thấy nói.

Tưởng tượng

Bắc Ninh tuần báo số 12 « Lòng mẹ » :

...thỉnh thoảng vung siêu bị hơi nước thúc quá mạnh, nhảy lên roi xuống kêu lạch cách làm nhẹ bớt cái không khí nặng nề của đêm thâu...

Tác-giả quá tưởng tượng. Hơi nước trong siêu chỉ có thể làm hé bật cái vung, chứ làm cho vung nhảy lên như chơi cho thì làm gì có.

Mà không hiểu tiếng lạch cách đó làm sao lại làm nhẹ bớt được không khí.

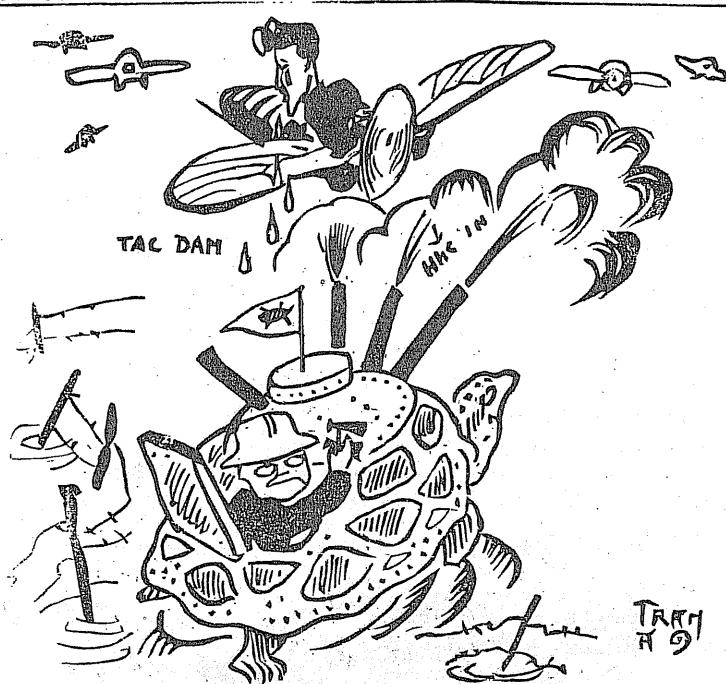
Ghế vệ sinh

Nhát Dao Cạo có nhận được thư của ông Hoàng-quảng-Đức phân trần về một hat đậu dọn « ghế vệ sinh » ở kỳ trước. Theo lời ông, thì ở Phủ-lý và Hưng-yên, người ta gọi ghế vệ sinh, một thứ ghế bằng gỗ vẫn thường thấy.

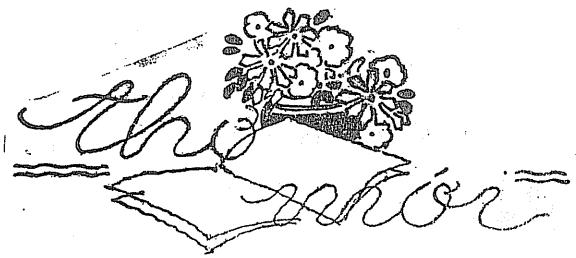
Ông nói, N.D.C. mới biết như thế. Nhưng người ta gọi cái ghế đó là ghế vệ-sinh thì thật không có nghĩa lý gì cả. Tại sao lại « vệ sinh »?

Ở bên Pháp, về thế-kỷ thứ 18, người ta thường dùng một cái ghế có lỗ thủng (chaise percée). Ghế đó mà gọi là ghế vệ-sinh mới đúng.

NHÁT-DAO-CẠO



Tiêu, Lặng chiến tranh.



TRÒI HÔM

Phố vắng, ra đi ta tưởng đêm
Rũ buồn trong đám khói sương đêm,
Sương đêm lại gọi buồn xa tối,
Tha thoát bên đường bỗng thấy em.

Hé miệng vui tươi, đôi mắt nhung
Cười, ôi sung sướng! ta như trống
Thấy mình thật được ai lôi cuốn
Sau gót, theo làn gió trẻ trung.

Em ái bên lòng gió ngát đưa,
Rời chân định hướng phút say sưa,
Dưới đèn sực thấy vương trên chân
Tóc bạc ưu sầu sợi diễm thưa.

Lòng ta nhận rõ vực không cùng
Cách biệt ta và đôi mắt nhung,
Đau đớn ta ngừng chân mỏi mệt,
Ngậm ngùi mắt lệ với xa trông.

Thành phố quanh mình lại tối đèn
Lòng ta lại thấy quanh hiu thênh,
Rời trên thành phố, trên lòng khách
Sương lạnh ám-thầm gói mãi lén.

Tim ta ngừng đập, cũng theo chân
Ngừng lại bên đường để mỹ nhân
Lở dông ruồi theo dõi rạng rỡ,
Trời đêm mặc khách tiếc ngày xuân.

Lan-Sơn

MÂY THU

Hôm qua nắng hạ còn tung bừng hương
sắc

Sao bây giờ mây u-ám ở đâu về?
Cành khô rơi... lá vàng rơi... sao sặc
Như tiếng biệt-ly.

Đường xa vắng bụi giải mầu trăng bắn
Trên bờ-ao cây lặng tưởng-mo gì?
Đàn bò vàng trên cỏ xanh vơ vẫn
Nhìn dám mây đi.

Bóng mây buồn gọi mối sầu chưa hết.
Vắng trong lòng những tiếng gọi xa xôi.
Ai nhuộm trời thu mầu thương tiếc?
Đè nhớ nhung hoài!

Làn gió heo may xa hiu-hắt.
Lạnh lùng chẳng biết tiên dưa ai!
Hôm qua nắng hạ còn tung bừng hương
sắc

Nay đã thu rồi!

VŨ-DỊNH-LIÊN

giá mỗi đôi từ: 3\$50 trở lên

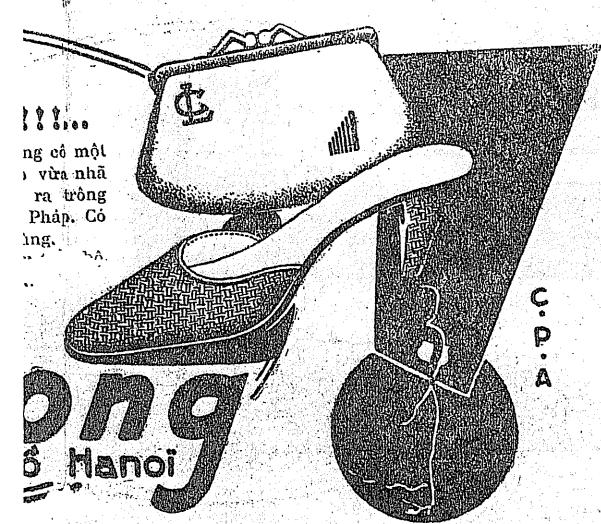


Giày kiều mới mùa bức 1935 bằng vải « Thông Hồi »
đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải
thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu :

VAN-TOAN

95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HANOI

có nhiều kiều khác nhau rất đẹp và lạ mắt
chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh



LAN RỪNG

(Tiếp theo và kết)

UANG để cô Thồ đi trước mình một ít. Qua mấy thửa ruộng ngô non, hai người đến một cái khe suối, nước chảy chảy láng như bể sau những ngọn cỏ đen.

Quang hỏi :

— Nước này uống có sợ sốt rét không cô ?

— Không sao. Ngày nào em cũng uống. Anh trông người em tươi tắn thế này thì đủ biết.

Quang bao dạn tiến lên trước rồi quay lại cúi nhìn vào tận mặt cô Thồ, mỉm cười nói đùa :

— Thủ xem mặt cô Sao có tươi tắn thật không nào.

Chàng đứng lặng nhìn không chớp mắt : màu da cô Thồ dưới bóng trăng, chàng trông trắng mát như màu một cánh hoa phong-lan và đôi mắt đèn phảng phát như hai chấm đèn trên cánh hoa. Bóng Quang thấy một thứ hương thơm thoảng qua, cũng một thứ hương thơm như ban nãy.

Cô Sao nói :

— Ở bờ suối đây có một cây lan. Cây này ít khi có hoa lâm. Nếu có thi chỉ nở một cái hoa là cùng. Ông muốn xem ?

Nhin theo phia ngón tay trỏ của cô Thồ, Quang thấy một bông hoa trắng na ná như một bông huệ to, nhưng hai cánh phía trên có điểm hai chấm đèn như mục. Thật là một thứ hoa lạ, chàng chưa được thấy bao giờ.

Quang tiến lên toan ngắt, thì cô Thồ vể mặt sợ hãi giơ hai tay giữ lấy tay Quang:

— Em xin ông. Chỉ có mỗi một cây này gần nhà, em quý lắm. Chốc nữa vào rừng vô số, ông tha hồ bê... Ông uống nước, rồi ta đi.

Quang cúi rạp xuống mặt suối uống nước và trổng mình lúc đó như một con hổ đương uống bong trăng.

Lúc ngừng lên, chàng để ý đến một vật gì trắng trăng ở giữa giòng suối. Nhìn kỹ thì là một hòn đá. Hòn đá ấy, kỳ-dị thay. Quang thấy phảng phát giống hình một cái vai của một người con gái trắng trẻo nằm dưới làn nước. Chàng lai thấy hòn đá ấy như có vẻ sống nữa. Chàng bảo cô Thồ :

— Trông hòn đá như vai người con gái, cô Sao à.

Cô Thồ cười bảo đùa Quang :

— Sao ông không đánh thức cô ta dậy để cùng vào rừng chơi... Nhưng mà cô ta còn mải tắm, chúng mình đi thôi.

Chữ «chung minh» Quang thấy cô Thồ nói một cách thân mật, âu yếm. Lúc đó chàng cũng bắt đầu coi cô Thồ như một người tình nhân quen biết đã từ lâu. Chàng nắm lấy tay cô Thồ, nói :

— Chung minh cùng nhảy qua suối nào.

Lúc qua bên kia bờ suối, Quang hỏi cô bạn :

— Sao tay em lạnh thế em ?

— Lúc nãy em vừa rửa tay ở nước suối.

Quang không để ý nên không biết là cô Thồ vừa nói dối chàng.

Hai người đi qua một bãi cỏ, rồi vào

một cái rừng thưa. Bóng cành cây in trên đất, trên áo hai người lại càng làm tăng vẻ sáng của đêm trăng. Cô Thồ nói :

— Qua một cái rừng nữa thì đến chỗ lan nở.

Hai người đi vào bóng tối đen của rừng già. Quang có cái cảm tưởng như người vừa ở ngoài nắng vào trong rợp, chàng hơi sợ, nắm chặt lấy tay cô Thồ.

Bí khôi một cái rốc, chàng thấy hiện ra ở trước mặt một mảng trăng sà dưới bóng trăng.

— Rừng lan.

Cô Sao mừng rỡ vừa nói vừa kéo tay Quang chạy vào trong đám hoa. Hương



thơm ngát. Quang thấy đầu óc choáng váng ; chàng mơ màng thấy cô Thồ kéo mình ngồi xuống giữa rừng lan. Chàng lắc đầu dụi mắt để cố nhìn cho rõ, nhưng không thể được. Trong lúc bàng hoàng, chàng thấy hình như tất cả những bông hoa trong rừng đều ngả cả về phía chàng, những bông hoa mềm và mát rung rinh bên má chàng như mơn man, ve vuốt....

... Lúc chàng mở mắt ra thì thấy mình nằm ở trên cỏ, chung quanh chỗ chàng nằm, những bông lan đều ngả đẹp xuống đất. Chàng thấy có bóng đèn che khuất ánh trăng, liền quay đầu nhìn lại: cô Thồ đứng bên cạnh chàng, tay cầm bô lá to, mỉm cười :

— Sao ông ngủ say thế. Em đánh thức mai, ông mới tỉnh.

Quang ngạc nhiên :

— Tôi vừa ngủ. Thế mà tôi không biết đấy.

Nghĩ một lát, chàng nói tiếp :

— Có lẽ không phải tôi ngủ đâu ; vì say hương lan, nên thiếp đi một lúc đấy.

Quang nhìn cô Thồ một lúc rồi trong lòng sinh ra một mối nghi : hay cô con gái này không phải là người. Chàng vừa sợ vừa hỏi :

— Sao đầu tóc cô rồi bời thế ?

— Vì em phải chịu quá bụi rậm để bẻ trộm ngô.

Cô Thồ vứt xuống bên cạnh Quang một bó ngô.

— Ông có riêm không để nướng ngô ăn?

— Không, tôi không mang riêm theo.

— Thế thì đi về đi, ông đi. Về nhà ăn ngô, em đợi lầm.

Nghé tiếng cô Thồ nói, và trông đợi bô, Quang lại thấy hết cả nghi ngờ. Lạ nhất là đêm khuya ở giữa rừng có mỗi

một minh minh với một cô con gái yếu ớt mà chàng không thấy có cái ham muốn của một người con trai khi gần người con gái. Chàng lại có cái cảm-tưởng mà chàng cho là vô lý là người con gái ấy đã thuộc về chàng rồi.

Cô Thồ bảo Quang :

— Bây giờ ông muốn hái hoa thì tha hồ hái. Em không cấm nữa đâu.

Quang đứng dậy thấy trong người mỗi mét lá thường. Chàng không thiết hái hoa nữa ; chàng chỉ muốn về ngay vì không chịu nổi hương lan thơm một cách hắc quá.

— Về đi, cô Sao.

Sáng hôm sau thức dậy, Quang nhìn phong cảnh chung quanh không thấy có vẻ huyền ảo như đêm qua nữa. Cô Thồ bưng ra một bát cháo nóng mời chàng một cách thân mật :

— Ông sơi cháo.

Quang dăm dăm nhìn cô Thồ. Dưới ánh sáng mặt trời, chàng thấy cô Thồ có cái vẻ đẹp hồng hào của một người con gái khỏe mạnh.

Ăn cháo xong Quang xin đi một cách vội vàng. Chàng chỉ mong đến nhà ông Văn-Hoài thu xếp cho chóng xong công việc, khi về chàng sẽ rẽ qua đây.

Quang nhìn cô Thồ :

— Đến mai xong công việc, đi qua đây tôi sẽ rẽ vào thăm cô.

Cô Thồ gật :

— Đề em tiễn ông ra khỏi rừng, sợ ông lạc đường.

Quang giặt ngựa đi theo cô Thồ. Đi qua một cái suối, Quang hỏi :

— Hòn đá trắng đêm qua đâu mất rồi.

Cô Thồ đáp :

— Ở về phía sau nhà em cơ. Rừng lan cũng ở về phía ấy.



Bỗng Quang thấy trước mặt sương dày đặc như khói. Cô Thồ bảo :

— Đây là khe núi, sương nào cũng có sương. Phải quên đường mới đi qua được... Vì thế em mới phải tiễn ông ra tận đây.

Ra khỏi chỗ sương, Quang nhảy lên ngựa từ biệt cô Thồ.

Đi được một lúc, Quang quay đầu nhìn lại vẫn thấy cô Thồ đứng trong sương mù nhìn theo. Quang giơ tay nói to :

— Đến mai...

Lúc lên đến đường cái, Quang để ý đến hai cây trồ lèn cao vút như hai cái cột quét vôi trắng.

②

Hôm trước, Quang đã làm đường vì người cho thuê ngựa quên không nói rõ cho chàng biết rằng : giặc đường, trước khi đến cái chùa đồ, có một cái miếu cũng đồ nát.

Quang mới đến cái miếu đã rẽ về bên tay phải. Chàng không trách gì người cho thuê ngựa, vì sự làm đường ấy đã cho chàng được biết một cảnh thú vị.

Chiều hôm sau ở nhà ông Hoài ra, chàng cho ngựa phóng hết sức mau, vì chàng nóng lòng được gặp mặt cô Thồ. Đến cái miếu đồ nát, chàng rẽ về tay phải, rồi cứ đi mãi vào trong. Gặp hai cây trồ, chàng cho ngựa đi rẽ xuống. Chàng lẩn theo vết cũ, rẽ cỏ đi được ít lâu thì đến cái thung lũng có nhà cô Thồ. Chàng cho ngựa nhảy qua cái suối hôm nãy, nhưng lúc ngẩng lên nhìn thì, bỗng chàng biến sắc mặt, nắm chặt lấy giây cương, mắt mở to nhìn thẳng về phía trước : ở chỗ đất mà chàng chắc là có cái nhà của cô Thồ, thì không có cái nhà nào cả. Đây chỉ là một bã cỏ.

Chàng nghĩ mình làm đường và cho rằng tại cảnh đường rừng phần nhiều hay giống nhau. Chàng tiến ngựa lên trên bã cỏ không thấy một dấu vết gì có thể chứng rắng ở chỗ ấy mới hôm qua đây còn có người ở, còn có nhà cửa.

Cứa lảng tai nghe : xa xa có tiếng thác chảy. Chàng lầm bầm :

— Rõ tiếng thác Linh-hai !

Chàng cho ngựa xuống và đi men theo giòng suối. Bỗng chàng giật cương ngựa lại : sau đám cỏ, chàng trông thoáng thấy một vật trắng trăng. Chàng nhảy xuống ngựa đến gần xem thì đó là một hòn đá trắng ; chàng kinh ngạc thấy hòn đá đó trong phảng phát giống hòn đá gần nhà cô Thồ, nghĩa là cũng giống hình một cái vai của một người con gái trắng trẻo nằm dưới làn nước.

Quang lúc đó tưởng mình đang mê ngủ. Chàng muốn định thần lại để cố nghĩ cho hiểu sự lạ lùng ấy, nhưng không thể được. Hòn đá chàng thấy như có vẻ sống và dưới ánh sáng mặt trời, chàng trông rõ một tia đỏ chạy ngang hòn đá như một tia máu.

Chàng cùi xuống giò hai tay móc nước để rửa mặt cho tinh. Nước suối lạnh làm chàng rung cả mình mẩy. Bỗng chàng thấy — rõ ràng chàng thấy — bên cạnh bông mặt chàng in xuống đáy nước có bóng mặt một người khác nữa, mặt một người con gái Thồ chàng trông phảng phát giống cô Sao.

Chàng rợn người, đứng thẳng lên, nhìn quay lại thì không có ai cả. Chỉ có con ngựa của chàng đứng sau đang rút cỏ ăn. Thoáng thấy hương lan, chàng nhìn quanh quẩn. Lúc ngừng lên, chàng thấy ở ngay trên đầu có một bông lan, hoa trắng nuột, cánh điểm hai chấm đèn, bông lan rụng.

(Xem tiếp trang 14)

GIA-DÌNH HÀNH-PHÚC

CẨM.— Mơ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve tiệt trùng và 1 hộp Bồ ngô tang mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mà xem, nước tiểu trong lâm rồi, không có tí vẫn nào nữa. Thực là hoàn toàn lâm rồi mơ ơi.

MƠ.— Ở Ý thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiết trùng và Bồ ngô tang của Lê-huy-Phách thánh thất nhỉ câu như

Sau khi khỏi bệnh lâu, giáng mai, liều tiên vàng, đục có vân (filaments), urot quy đầu, nhoi nhói như kiền dốt và nhiều bệnh tật rất khác nhau như thế là chưa tiết nọc, phải dùng thuốc Tiết trùng số 12 (giá 0\$60) và Bồ ngô-tang số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

ĐẠI-LÝ.— Bacninh: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. Nam-Định: Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bên cũ). Haiphong: Nam-Tần, 100, Bonnal, Haiphong. Minh-Đức: 97 Jules Piquet. Vinh: Sinh-Huy, 59 phố La-ga. Huế: Văn-Hoa, 87 Paul Bert. QuiNhơn: Trần văn-Thăng, avenue Khải-Định. Nha-Trang: Nguyễn-đình Tuy-đén, tailleur toulouois. Saigon: Dương thị Khuyển 108 Rue d'Espagne. Vientiane: Phan thị Lộc, Rue Tafforin.



LE HUY PHACH

= 12, SINH - TỬ, HANOI =

TIÊU SƠN TRÁNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

HÍNH thế ! Rồi nhân lúc họ kinh hoảng, quanh ra sau cái bia lớn, lẩn đến cửa bí mật chui vào hầm. Có thể thôi. Nay giờ thì chắc họ đương đốt đuốc tìm ma. Nhưng đã là ma thì còn ai tìm thấy.

Quang-Ngọc buồn rầu thở dài :

— Chỉ sợ chẳng bao lâu, anh em ta hóa ma thực cả thôi.

VIỆC LỚN

Đêm đã khuya. Phạm Thái đương ngồi nói truyện với Phồ Mịch thiền sư ở động Tam-thanh thì có một tên lính cầm tín hẫu trong dinh quan trấn thủ ra tìm chàng vào hội kiến với Thanh Xuyên hầu. Biết rằng có việc khẩn cấp, chàng vội vàng đi ngay.

Ra đến bờ sông Kỳ-cùng, chàng gặp Thanh Xuyên hầu cũng vừa tới : Hai người liền cùng nhau đi đến biệt thự... Trương-dăng-Thụ thì thăm bảo Phạm Thái :

— Câu truyện kín không tiện bàn ở trong dinh.

Phạm Thái lo lắng đoán chừng đã xảy ra việc gì quan trọng cho đảng Tiêu Sơn.

Tới biệt thự, Trương-dăng-Thụ đem kinh phật ra chất vấn Phạm Thái, làm thế cốt để che mắt bọn lính theo hầu, mà trong đó chàng đoán chắc có thám tử của Hiệp-trấn Phan-dinh-Hồng.

Mãi gần sáng, khi bọn người nhà mỏi mệt đi ngủ cả, Trương mới đem câu truyện tâm sự ra rải bầy. Chàng hỏi Phạm Thái :

— Trong triều có biến, tiên sinh đã biết chưa ?

Phạm Thái kinh ngạc hỏi lại :

— Biến ! Thưa đại nhân, việc gì thế ?

— Bọn Bùi-dắc-Tuyên bị giết cả rồi.

Phạm Thái không giấu nỗi lòng sung sướng, phá lèn cười.

— Se sẽ chứ, tiên sinh. Tiên sinh nên nhớ rằng trong bọn lính theo hầu, thế nào cũng có một vài tên thám tử của Phan-dinh-Hồng.

Nhưng xin đại-nhân cho biết đầu đuôi câu truyện.

— Đây, xin tiên sinh cứ đọc thư này sẽ hiểu.

Vừa nói vừa thò tay vào bọc lấy ra một tờ giấy hoa tiên đưa cho Phạm Thái. Bức thư ấy của Trần-quang-Diệu và đại khái nói triều đình đương gấp buồn đại loạn : Võ-văn-Dũng lập mưu bắt trăm hà cha con Thái-sư

Bùi-dắc-Tuyên cùng đại tướng Ngô-văn-Sở. Trần-quang-Diệu đem quân chống cự với Dũng thì hoàng đế đã giảng hòa hai bên và cất Diệu lên chức Thiếu phó. Nhưng sau lại nghe lời Dũng đâm pha mà tước hết binh quyền của Diệu. Nay Diệu muốn kết bè đảng ở ngoài biên giới, và nhân Thanh xuyen Hầu là bạn thân của va, và khuyên nên đem quân về hỏi tội bọn lộng quyền.

Đọc xong bức thư, Phạm Thái hỏi :

— Nay giờ Đại nhân định liệu ra sao ?

— Ấy, tôi cũng chỉ cốt hỏi tiên sinh điều đó.

Phạm Thái mỉm cười :

— Đại nhân hẳn đã đọc truyện Tam Quốc chí. Vậy đại nhân hẳn nhớ đoạn Gia-cát-Lượng mượn quân Đông-ngo đánh phá Tào Tháo ở Xích-bích rồi nghiêm nhiên chiếm lấy Kinh châu !

— Tôi cũng đã nghĩ đến mưu đó. Song Đông-ngo hiện không có quân. Mà ở ngoài biên thùy này quyền binh ở cả trong tay Phan-dinh-Hồng là bầy tôi thân tín của Quang-Toản, khó lòng dự nó về cảnh với mình được.

— Ô hay, mình có dụ nó về cảnh

Dũng có lòng phản trắc muốn đoạt ngôi nhà Tây-sơn. Khi nghe chừng va đã ăn cành với mình rốt, thì cùng va cất quân về triều hỏi tội kẻ gian thần. Qua trấn Kinh Bắc, hơn nghìn đảng viên đảng Tiêu-sơn sẽ nhập bọn nói là tòng quân, nhưng kỳ thực là để về triều vận động chiếm lấy những chức trọng yếu mà mưu đánh đổ nhà Tây-sơn. Công việc tuy to tát, khó khăn, nhưng tướng cũng không phải không thể làm nổi, vì triều đình Tây-sơn đương gấp đại biến. Ở bên trong thì các tướng tá lùa dối nhau, ghen ghét nhau, chém giết lẫn nhau; ở bên ngoài thì thế lực Nguyễn Ánh mỗi ngày một thêm bành trướng.

Sáng hôm sau, Trương-dăng-Thụ sang chơi bên dinh hiệp trấn. Phan đình Hồng hết lòng trọng dâng, xú rõ ra một kẻ dưới đối với một người trên. Thủ đem truyện tâm huyết ra bàn, thì Hồng vui lòng theo ngay, hẹn nhau ngay hôm ấy sửa sang quân bị, và mỗ thêm binh lính để có thể chỉ trong dăm hôm là khởi sự được.

Trương-dăng-Thụ cho tìm Phạm Thái đến bàn lại việc lớn. Hai người

nhưng chàng biết rằng không cứu chữa được nữa.

Quả thực, chỉ trong một lát là Trương-dăng-Thụ nằm vẹt ra, hé lèn được một tiếng : « Nó giết tôi », rồi tắt nghỉ.

Nàng Long Cơ, vợ lẽ Thanh xuyen Hầu nghe tiếng kêu liền ở trong buồng chạy ra. Khi thấy chồng nằm trên sập, mắt trợn to, mồm há bốc, thì tưởng là chồng tức giận điều gì, nhưng lay mãi vẫn không thấy chồng động đậy. Phạm Thái bảo nàng :

— Quan trấn thủ ngộ gió độc qua đời một cách bất ngờ quá, không thể nào cứu chữa kịp. Xin phu nhân lo tang ma đi thôi.

Thực ra, ngắm mặt người chết, chàng hiểu ngay là có kẻ đầu độc. Thứ thuốc độc ấy người Thủ dùng nhựa cây luyện thành chất bột trắng, chỉ gầy một chút vào chén nước, đủ hại một mạng người.

Nguyễn Phan đình Hồng cũng nhận được một lá thư như Trương-dăng-Thụ, thư của Võ văn Dũng.

Dũng là quan thày va, người đã cất nhắc va lên chức hiệp trấn, và giao cho va cái trọng trách kiềm chế Trương-dăng-Thụ. Trong thư Dũng dặn Hồng để ý dò xét hành động của Thủ, và nhất là cho lính đi thám thính xem Thủ có nhận được thư từ trong triều gửi tới không, thám thính mà biết vậy thôi, chứ không cần phải bắt lấy bức thư mà làm lộ mất cơ mưu. Quả bao nhiêu điều Dũng dự đoán đều xảy ra cả. Thủ có nhận được thư mà thư ấy thì Dũng chắc là của Trần quang Diệu gửi lên.

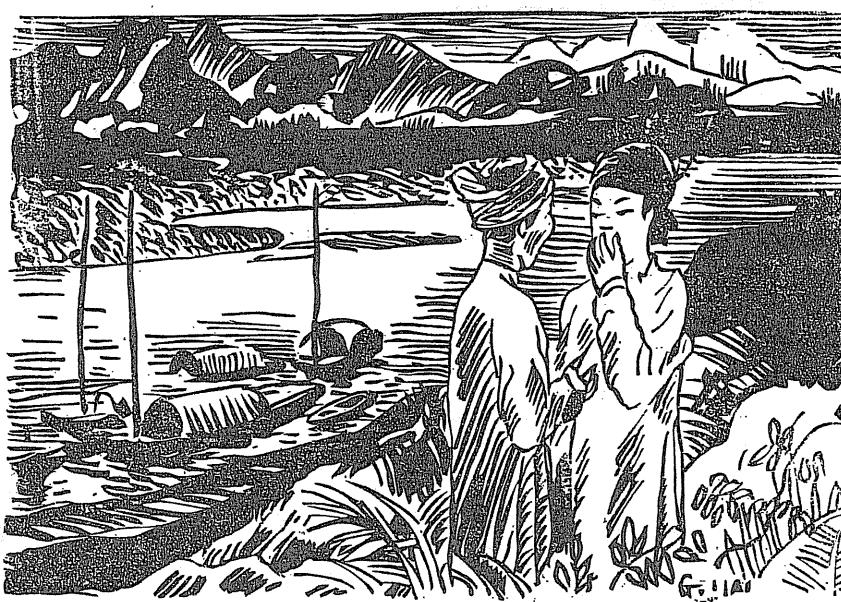
Bắt Trương-dăng-Thụ giải về triều, nếu Thủ quả thực theo Trần quang Diệu, là một công việc rất dễ dàng, vì bao nhiêu binh quyền ở cả trong tay quan hiệp trấn. Nhưng bức thư của Dũng dặn cẩn kẽ mọi điều nên làm để che mắt cảnh cứu địch.

Điều nên làm ấy, Hồng đã làm xong một cách nhẹ nhàng, lặng lẽ, kín đáo.

Ngay buổi chiều được tin quan trấn thủ mất, chàng tới viếng, khóc rất thảm thiết, đến nỗi nàng Long Cơ phải cảm động vì tấm lòng thương bạn của quan hiệp trấn.

(còn nữa)

Khai Hu'ug



với mình để đánh đổ triều đình, để làm phản đầu !

— Vẫn biết thế, vẫn biết sau này mồi nhử sức gió mà bẻ măng, nhưng cũng phải dò xem bụng dạ nó ra sao đã chứ.

Hai người bàn bạc với nhau suốt đêm. Kế hoạch định như thế này : Trương-dăng-Thụ sẽ đem câu truyện giết thái sư ra nói với Phan-dinh-Hồng, cốt sao làm cho va yên trí rằng Võ văn

đương hi hứng mừng thầm, thì Thủ lên con đau bụng kịch liệt.

Thấy mặt trán-thủ đỏ bừng, cặp mắt nhợt nhạt, Phạm Thái kinh hãi trân trân nhìn hỏi :

— Quan hiệp trấn có mời đại nhân xoi nước ?

— Có, nhưng tôi uống mỗi một chén con.

Phạm Thái lắc đầu, và tuy chàng giục người nhà đi tìm thầy thuốc,

THẬP-LẠP KIM-ĐAN

TRỊ ĐAU DẠ-DÀY — PHÒNG TÍCH

Ăn không tiêu, Dày da bụng, Dày hơi, Hay ợ, Q chua, Sôi bụng.

Đau bụng, Đau lưng, Tắc ngực... — nhẹ 2, 3 ve — nặng 4, 5 ve

LÀ KHỎI HẦM — Mỗi ve to 0 \$ 35

BẢO HÒA DUỘC PHÒNG

32, RUE DU PONT EN BOIS (phố cầu gỗ) HANOI
Đại-lý : Haiphong Mai-Linh 60 - 62 Paul Doumer — Vinh Sinh-Huy 59 Maréchal Foch — Hué Kim-Sanh
được-cục, My-loi, Cau Hai, gare (Hué) — Hadong Minh-Hung 64 R. Nguyễn-Hữu-Đô.

Ruộm không mất tiền

RUỘM đủ các mặt hàng. Tẩy hấp mới quần áo len dạ. Lấy tuyết nhung bằng điện. Mạng rất khéo MAY y phục Phục-nữ kiểu mới và kiểu cũ. Cai cắt đã có tiếng lâu nay.

Từ nay tới 30 Novembre quý bà quý cô đến may, bán hiệu xin ruộm biếu một áo ; — quý ông đưa quần áo ruộm, hấp, tẩy, mạng v.v... được trừ 10%.

PHÚC HÁI

NHUỘM và MAY (y-phục)
82 TIỀN TSIN (gần nhà hỏa) HANOI

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI HUNG

(Tiếp theo)

KIỀN cặp mắt mơ mộng bảo Voi:

— Anh ở đây, phong cảnh đẹp lắm.

Voi đã hơi mạnh bạo và đã dám nói với cô thiếu nữ những câu truyện ngoài sự làm ăn nhà nghề.

— Thưa cô, có gì mà cô khen đẹp?

Hiền mỉm cười:

— Anh không thấy đẹp? Có lẽ vì anh nhìn mãi quen mắt rồi đấy. Tôi tưởng những đêm trăng tròn khi ăn cơm chiều xong lên ngồi đây nói truyện, thì còn gì thú hơn. Tiếng sóng rào rào không ngút làm cho lòng mình mới có ý nghĩa thầm kín, những ngọn phi lao nghiêng theo chiều gió như khúc khích cười, cổ lồng tai nghe. Đang xa, làn nước trăng xoa dưới ánh trăng vàng như nụ cười bất tuyệt của một giai nhân.

Hiền bỗng ngừng hẳn lại, phá lên cười. Cảnh êm đềm đã làm cho nàng thoát ra những lời văn quá lảng mạn ở trước mặt một anh dàn chài ngày thơ. Rồi nàng ôm-ở hỏi:

— Anh có hay ngồi đây ngắm trăng lên không?

— Thưa cô có, nhưng ngày còn bé thôi, chút bấy giờ tôi chỉ có lúc nào đó. Đêm có trăng là những đêm phải làm việc nhiều. Kia cô coi, mảng đi thả lưới đầy như lá tre. Đáng lẽ tôi cũng phải ngồi trên mảng rồi.

— Vậy ra tôi làm anh mất một buổi đi nghe đó. Anh có tiếc không?

Voi không đáp, vơ vẩn nhìn theo những cánh buồm nau ở ngoài biển. Thực ra, không những Voi không tiếc, mà Voi còn ao ước thỉnh thoảng được đứng nói chuyện với Hiền ở nơi vắng vẻ như hôm nay. Nghe những lời dịu dàng, thanh thúy. Voi có những cảm giác mới lạ: sự sung sướng bồng bột trong lòng và máu đưa lên mặt nóng bức hai má.

Sự yên lặng có sức huyền bí làm cho Hiền rùng mình:

— Thôi, đi về chẳng trễ, anh Voi à.

Nhưng đến hòn Trống-Mái, Hiền không thể không leo lên được. Nàng đứng thẳng người, hai tay cầm giang hai đầu vạt áo khoác cho gió thổi bay phấp phới và đậm lach bạch vào tảng đá rêu mờ xanh. Theo cái ngách trống hồng ở giữa hai sườn đá, luồng gió đều và mạnh. Hiền thở dài khoan khoái như cảm thấy các thớ thịt dương hô hấp mà sinh sôi nảy nở thêm ra.

Thấy Voi vẫn lững thững đi lại ở dưới dốc, Hiền gọi bảo trèo lên tảng đá. Voi ngần ngừ:

— Nhưng cô về thôi kéo tối.

— Đã có trăng. Thì anh cứ lên đây một tí đã nào.

Voi cười vơ vẩn:

— Vâng, thì lên.

Mặt trời đã lặn hẳn. Phía tây đám mây tím một lúc một trở nên mầu xanh thẫm. Phía đông trăng mọc đã cao. Bóng hai người rải dài trên bệ đá trông đã rõ. Hiền ngắm nghía hàng lô nhỏ ở dưới gầm tảng đá Mái, bảo Voi:

đến đây, rồi khắc tên mình vào đó, ý muốn mang cho ái tình của mình lâu bền với vạn vật.

Mỗi khi Hiền nói giọng văn hoa quá, thì nàng lại không nhịn cười được, vì nàng chot hiều và nghĩ thầm: « Ai lại nói những câu ấy với một anh đánh cá bao giờ? »

XVI

Hiền và Voi vừa ở hòn Trống-Mái bước xuống di được một quãng thiêng dâng trước mặt có người di tới, đi rất mau, hầu như chạy. Quen nhìn

hở Hiền một câu, chàng cau có vừa thở vừa gắt như mắng:

Bà đương tìm cò. Cô đi đâu mà gần tôi chua về?

Hiền cười sảng sặc:

— Ô hay! anh làm như anh là anh ruột tôi không bằng.

Lưu cũng cười gượng:

— Xin lỗi chị. Bà sốt ruột vì đi khắp cả bãi bể không thấy chị đâu, nên bảo tôi đi tìm hộ. Tôi nói có lẽ chị đi chơi mảng, thì bà càng sợ hãi lắm. Nhưng về sau, tôi chắc chị lên hòn Trống-Mái... Quả thực.

Lưu quay lại, cẩm túc trùng trùng nhìn Voi, như muốn tăng cho anh chàng đánh cá mấy cái tát, khiến anh ta bẽn lẽn cúi mặt. Cứ chì ấy càng làm cho Lưu ngờ vực rằng anh kia thầm yêu Hiền. Chàng cố tránh tĩnh, nhưng cặp mắt uốn của chàng dỗ ngẫu, như néu những tia lửa vào Hiền và Voi:

— Chị táo bạo quá, liều lĩnh quá!

— Ô hay! có gì là táo bạo. Tắm xong đi chơi mát một lúc mà anh bảo liều lĩnh, thì anh thực là lùng.

Hiền không chút bối rối, sung sướng đứng ngắm Nghĩa, so sánh hai người. Một người, nét mặt không tỏ một ý muốn, một ý nghĩ hơi xa xôi, mà có lẽ cũng không tưởng đến nàng nữa. Còn một người thì hoàn toàn là sự ước mong nóng nảy, sự ghét ghen tức tối. Mỉm cười, nàng nói một mình:

« Sóng biển và bãi cát! »

— Chị nói gì vậy?

— Không. Đi về thôi.

Voi hiểu rằng mình là thừa, chắp tay chào, miệng nói lí nhí chẳng ra câu.

— Không, anh phải đưa tôi về chứ.

— Thưa cô đã có ông...

— Ông Lưu à? Ông Lưu khi nào lại đưa tôi. Tôi thuê anh kia mà!

Lưu lanh lẹ, thọc hai tay vào túi quần, bĩu môi khinh bỉ nhìn trời. Rồi chừng muôn cho anh dàn chài một bài học, hay để dọa nạt anh ta. Lưu vừa thông tha biró, vừa bao Hien:

— Hôm qua ở bãi biển xảy ra một chuyện buồn cười quá, chị có biết không?

Hiền uể-oải đáp:

— Không.

— Một anh đánh cá chả biết đùa bời gì một người vú em, bị bà chủ là người Pháp bảo chồng bà choảng cho một trận nện thán.

Hiền hỏi:

— Lúc bấy giờ anh có đấy?

— Có.

— Vậy, thì anh chẳng hảo-hớn một tí nào!

— Chị bảo tôi làm gì được?



— Nước chảy đá mòn, thật đúng. Anh trông những giọt nước mưa khoét đá trũng xuống thành một hàng lô.

Voi cười đáp:

— Thưa cô không phải nước mưa khoét đâu, chính tôi đục ra đó, đục để đánh ô. Cố coi, hai mươi lô đều đắn là hai mươi cửa.

— À ra thế. Ủ mà cũng có lý, nếu nước mưa đục thì sao chỗ khác không có nhỉ?

— Vâng, chính thế. Già còn sóm thì tôi dạy cô đánh ô. Nhưng sắp tối rồi, cô về thôi.

— Anh sợ ma?

Voi cười, đứng im. Thực ra, Voi chỉ sợ Hiền, sợ đến nỗi không bao giờ dám trái ý nàng.

— Thưa cô, sao người ta cứ vẽ lên đá thế kia nhỉ?

Vừa nói Voi vừa trổ vào tảng đá, đầy những tên viết tắt hay viết đủ chữ, hoặc bằng sơn trắng, sơn xanh, hoặc dùng thoi sắt nhọn mà đục sâu vào đá. Hiền đáp:

— Đó là người ta ký tên để giữ kỷ niệm. Một cặp nhân tình chẳng hạn

xa, Voi trông thấy trước, bảo Hiền:

— Thưa cô, hình như ông gì... vẫn đi với cô.

— Ông gì?

Hiền dừng lại lim dim cặp mắt để cố nhận xem ai.

— À! phải rồi, anh Lưu.

— Vàng, ông Lưu.

Voi vẫn nhớ tên ông bạn của Hiền là Lưu, nhưng vì không tra cái tính kiêu hãnh của chàng, nên Voi không muốn đọc đến. Những lần thấy Lưu đi bên cạnh Hiền, và buông những câu bông đùa lời lá, Voi không thể giữ được không chau mày. Nhưng không bao giờ chàng dám quên cái thân phận kém hèn của mình, nên hễ Lưu hỏi chàng, chàng vẫn ôn tồn lễ phép đáp lại. Biết Lưu sinh trưởng ở nơi quyền quý, chàng cũng không vì Lưu mà ghét lây hết cả những người giàu sang, vì trong đám giàu sang ấy có « cô Hiền », người mà chàng cho rằng đáng quý, đáng trọng nhất trên đời.

Trong khi Voi suy nghĩ lần thán, thì Lưu đã tiến đến gần. Chẳng kịp chào

Đất bán giá rất hạ



Một khu đất rộng hơn một nghìn thước vuông bắc mặt trống ra phố Lamblot tức là trước cửa nhà thờ chính, bắc sâu 25 thước, còn bắc mặt muôn lấy mẩy thước cũng được. Ai mua xin mời lại thương lượng tại hiệu:

HUNG - KY

Ở SỐ 8 PHỐ CỬA ĐÔNG HÀNG GÀ — HANOI

tức là hiệu bán các thứ gạch ngói tay làm bằng máy rất tốt mà giá rất hạ.

MỘI KHI Ổ CẢNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC

TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC

MỚI, TỐT, MÀ LẠI RẺ

= XIN MỜI LẠI HIỆU =

Pharmacie COUPARD

H A I P H O N G

Chủ-nhân: Bùi-dinh-Tù

Dược-sĩ hàng nhất ở trường

= Đại-học Strasbourg. =

Tiếp khách lấy và tự trông nom pha thuốc.

SỰ PHÁT-MINH VỀ SẮC ĐẸP CỦA BÁC-SĨ
RẤT TỐT ĐỂ TRỪ NHỮNG VẾT RĂN SÂU



MẶT NHIỀU VẾT RĂN
= trông già quá 50 tuổi =

Giản-dị và rẻ tiền, sự phát minh của
giáo sư Dr. Stejskal có thể làm cho tất cả
thiếu-phụ và thiếu-nữ, trẻ lại hơn tuổi
minh.

Sau khi đã xét nghiệm ra rằng, những
vết răn là do ở sự suy-vi của một thê-
chất của da-dé, gọi là Biocel nhà thông-
thái ở trường cao-đẳng ở Vienne đã tìm
được cách để bôi-bô cho thê-chất đó. Lấy
ở những súc vật hay côn-nhõ, chất Biocel
hiện nay dùng để làm kem TOKALON
màu hồng. Trước khi đi ngủ, bôi thử
kem này, thì những vết răn sẽ mất, và

KEM PHẨM TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
BẠI - LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ

Maron, Rochat et Cie — 45, B^e Gambetta à Hanoi

NHỮNG VẾT RĂN ĐÃ MẤT
= trông trẻ độ 30 tuổi =

da-dé sẽ được trói tần và mịn. Buổi sáng
trước khi súc phán, thì dùng kem TOKA-
LON màu trắng (không mõi), là thứ kem
không những làm cho da-dé trở nên
trắng trắn mà lại còn bôi-bô da-dé nữa.
Kem trắng làm mất những lỗ chân lông
mờ rõ, và nhẵn chân hương,

Các bà các cô có thê-chắc chắn được
rằng dùng cách «sửa-trị» dung hoa kem
trắng và kem hồng da-dé sẽ được trói
tần, nếu không thì xin hoàn tiền lại. Bắt
đầu dùng ngay kem TOKALON, các bà, các
cô sẽ thấy sự mâu-nhiệm của kem đó.

— Không làm gì được? Lại không
biết can ngăn không dè cho họ úc hiếp
kẻ yếu hay sao.

Lưu cười:

— Nào người ta có yếu. Voi lại cũng
dáng kiếp! Ai bảo cứ chơi trò.

Hiền, giọng khinh-bỉ:

— Đùa bời một cô vú đầm mà anh
bảo là chơi trò. Thực anh chẳng biết
tự trọng.

Lưu hiểu rằng câu truyện di hơi xa,
vòi cười he hé dè đánh trống lảng.

Lần thứ hai, Voi chào dè về nhà.

— Không, anh phải về nhà tôi, dè
tôi lấy tiền trả anh chứ.

— Mai cô cho cũng được.

— Không, tôi không ưng thế, anh
phải đưa tôi về đến tận nhà.

Thực ra Hiền sợ phải đi một mình
với Lưu trên con đường hẻo lánh.
Nàng tuy có tính hay đùa nghịch táo
bạo, nhưng chẳng khi nào nàng quên
những sự nghi kỵ. Ý nghĩ ấy thôi nhiên
lâm nảy ra một ý nghĩ khác: « Ủ sao
đối với Voi ta không tưởng đến giữ gìn,
như đối với Lưu hay một người khác
vào hạng Lưu? »

Lưu yên lặng đi bên cạnh Hiền.
Chàng đã định bụng không nói một
câu, nhưng thấy Hiền luôn luôn hỏi
anh đánh cá những điều mà chỉ hai
người hiểu với nhau, chàng lại không
giữ được tâm trí bình tĩnh nữa, liền
phá ngang câu truyện của hai người
mà đột ngột hỏi Voi:

— À anh Voi, cái người bị tù năm
ngoài đã được tha chưa?

— Người nào thế anh?

— À, một người đánh cá trêu ghẹo...

— hơn nữa kia, — một người đầm:

Lưu tưởng làm mất thê-diên Voi ở
trước mặt Hiền, nhưng Hiền hồn nhiên
phá lén cười:

— Đã biết ai trêu ghẹo ai? Tôi
chẳng tin được rằng một anh đánh cá
lại dám cả gan trêu ghẹo một người
dàn bà Âu châu.

Voi cũng cười, vì không hiểu ý định
độc ác của Lưu.

(còn nữa)

Khai Hung

Lam Rù'ng

(Tiếp theo trang 11)

Quang toan giơ tay hái bông hoa, nhưng
có một nỗi sợ vô cớ làm ngừng tay chàng
lại. Vargas bén tai chàng tưởng như
nghe thấy tiếng cô Sao nói với chàng đêm
hôm trước :

— Em xin ông, chỉ có mỗi một cây này
gần nhà, em quý lắm.

Lúc ra đến ngoài đường cái, Quang đợi
mãi mới gặp được một người Thổ kiêm
củi đi qua. Chàng gọi lại hỏi :

— Ở trong kia có nhà ai ở không?

Người Thổ đáp :

— Quanh đây không có nhà ai cả. Ai
dám ở đây. Nhiều hổ lắm.

Quang bảo người Thổ lắng tai nghe
tiếng thác rồi hỏi :

— Có phải thác Linh-hai đó không?

Người Thổ ngạc nhiên không hiểu :

— Thác Linh-hai ? Linh-hai ?....Không
phải, đấy là thác Nu-pang. Ở đây không
có thác Linh-hai.

Mấy hôm sau, người cho thuê ngựa
thấy Quang sáng nào cũng đến thuê ngựa
rồi cứ chiều tối mới đem ngựa về trả.

CINÉMA PALACE Từ thứ tư 20 đến thứ ba 26 Novembre 1935

L'ADIEU AU DRAPEAU

do những tài tử GARY COOPER - HELEN HAYES và ADOLPHE MENJOU sắm vai chính. Phim
của hãng Paramount đóng theo chuyện của nhà văn sĩ Ernest Hemingway. Một chuyện tình rất cảm động
đeo le, có cảnh trận mạc xem rất ghê sợ. Xin lại xem ngay kẻo hết.

CINÉMA TONKINOIS Từ thứ sáu 22 đến thứ năm 28 Novembre 1935

TOBOGGAN

do GEORGES CARPENTIER và ARLETTE MARCHAL sắm vai chính. Georges Carpentier là nhà vòi dịch
hoàn cầu về môn đánh võ, vẫn được công chúng rất hoan nghênh, chẳng kém chi thừa còn oanh liệt
trên võ đài. Một phim ảnh mà lại là một phim thể thao, có vòi sĩ đóng trò thi thật là một phim hiếm có

Rạp TONKINOIS sắp chiếu phim : LA BATAILLE

Những cửa hàng

IDEO

là cửa hàng

= đẹp nhất =

Nhân dịp khai trương

Bán hạ giá mọi thứ cần dùng

cho học trò

Ra vào từ

Viên-Dòng An-Đường

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

22, phố Paul-Bert, HANOI — 36, đường Paul-Bert, HÀIPHÒNG

CÓ BỆNH CHỮA BẰNG THUỐC VO-DINH-DÂN

THÌ KHỎI NGAY

thuốc bô ô Viên-Dòng (Cửu Long Hoàn)

(tên thuốc cầu chung tại tòa) Chuyên trị những chứng bệnh như sau này :

1.) Giả cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường; bay đau vặt, nhức mỏi bần thần, bay âu-sầu đã đượi. — 2.) Đầu óc yếu nhợt, tinh lực khiếm khuyết; đau lung, mỏi gân, hình vóc tiêu tụ, kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mau mệt. — 3.) Đầu bà mất máu ăn ít ngủ ít, hay bồi hồi, hay mệt; hay quên, sanh ốm bất cứ do nguyên nhân nào — 4.) Con nít: chậm lớn, ốm ố, làm biếng ăn, chậm lục thiếu tri khôn, hay đau vặt. — 5.) Không bình: nên uống, thay mau lên cân mập sung túc, khí huyết cường kiện. Đi xa thức đêm uống một hoàn thay khỏe.

Thực là một thứ thuốc vừa bô vừa trị bệnh, công hiệu phi thường. Từ 7 năm ra đời
chưa có thuốc nào tranh đăng.

Hộp 10 hoàn 5\$50. Hộp 4 hoàn 2\$50. Hộp 2 hoàn 1\$10

DẦU CÙ-LÀ VO-DINH-DÂN

THOA UỐNG TRỊ BÁ CHỨNG HAY HƠN HẾT

0\$10 1 lọ

sô 60

HUÊ LIỄU GIẢI ĐỘC HÒAN

(Tri lậu, Giang mai, Sang độc)

Thuốc này trị được ba chứng bệnh? Lậu, Giang mai, hay là hột soái. Bệnh mới phát
bay kinh niên, uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc Huê liễu giải độc hoàn này
không công phạt, không hại đường sinh dục. Uống vào thì cứ hòa huyền, chạy khắp cả
chỗ thân sát trùng, trừ uoc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài

Dùng thuốc này mỗi bữa thi mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ
lần, nhẹ trong 50 ngày nặng hai tháng thì tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa.
Đó là bệnh mới hay bệnh kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi trưởng cài phương lược trị bệnh phong tinh như thuốc Huê liễu giải độc
hoàn của chúng tôi là đúng phép, vừa trị được bệnh vừa được trừ căn.

Còn bảo uống vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho rút mủ lập tức như nhiều thứ
thuốc đã rao, thì chúng tôi giám trưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ bớt chớ không
kiết nào trị bệnh đăng.

Thuốc Huê liễu giải độc hoàn bào chế toàn bằng những được bồn xú trị một
cách chắc chắn và tuyệt nọc, bắt đầu là trị riêng một bệnh bay là trị một lượt ba
chứng nói trên đây. 1 Hộp 1\$00

BÁN TẠI VO-DINH-DÂN DƯỢC PHÒNG

13, PHỐ HÀNG NGANG HANOI. — SÁNG LẬP NĂM 1921

323, RUE DES MARINS, CHOLON

VÀ CÁC PHÂN CỤC TRONG BÔNG-DƯƠNG

Băng đi mây tháng, người cho thuê
ngựa lại thấy Quang đến, nhưng lần này
chiều không thấy đem ngựa về. Ngày hôm
sau cũng không thấy bóng ông khách
thuê ngựa đâu. Nửa đêm nghe tiếng động
ở cửa, người cho thuê ngựa đem đèn ra
soi thì thấy con ngựa của mình đứng bên
dռu, hục hặc tim lối vào.

Trên lưng ngựa, yên còn đóng nguyên,
mà người thuê không thấy đâu cả.

Nhật Linh



Hai người Việt Nam đã tìm được cách
dùng Mazout chạy ô-tô thay cho essence

Saigon.— Hai anh em ông Tôn Tho Lộc và
ông Tôn-tho-Khiết đã phát minh ra được cách
dùng dầu Mazout để chạy các thí động cơ nổ
(moteurs à explosion) thay cho dầu sǎng.

Bộ Kỹ nghệ và Thương mại bên Pháp đã cấp
bằng cho hai ông về việc phát minh đó.

Hiện nay ông Lộc vẫn dùng Mazout để chạy
xe của ông. Nhưng không phải chỉ dùng toàn
Mazout để cho máy chạy được, trước khi chạy
phải dóm máy bằng dầu sǎng cho nóng.

Máy bay của ông Hồ-đắc-Cung đã cất cánh

Saigon.— Con Rận trùi của ông Hồ-đắc-Cung,
sau một vài lần bay thử khó khăn, đã lượn
được vài vòng rất nhẹ nhàng trên trường bay
Tân-sơn-nhat. Ông Cung đang sửa soạn định
nay mai bay ra Huế yết kiến Hoàng thượng.

■■■

Sách mới

Chúng tôi mới nhận được « Đời trong ngực »
cuốn 1 của ông Nhượng-Tống, một tập ký
sự về đời ở tù ở mây núi Côn đảo, Lao-bảo v.v.
Sách dày 40 trang, giá 0\$10.

Xin cảm ơn tác giả và giới thiệu sách trên
cùng độc giả P. H.

■■■

Tin lảng bao

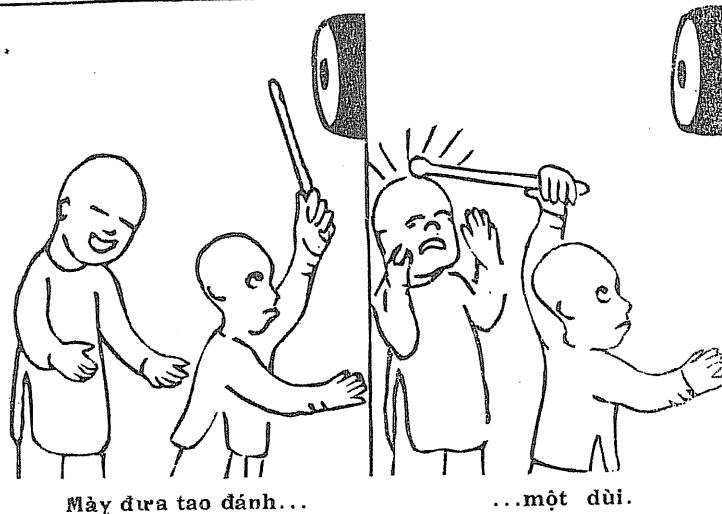
Tờ Văn học tạp chí này đổi tên là « Đông
tây báo » và vẫn do ông Dương tự Quán chủ
trương, đến 27 Novembre này sẽ ra số đầu
(16 trang, kh 23×31) Giá bán đặc biệt 0\$03
một số, một năm 1\$40.

Thư từ và mandat gửi về cho ông Dương tự
Quán, chủ nhà in Đông Tây, 193 hàng Bông, Hanoi.

■■■

Kịch « Nửa chừng xuân »

Vào trung tuần tháng Décembre này, ông
Nguyễn Xuân Phúc, tức Ích Phong, sẽ diễn vở
kịch « Nửa chừng xuân » ở nhà Hát Tây để
lấy tiền cúng vào quỹ hội Cựu sinh viên trường
Bảo hộ giúp các anh em học sinh nghèo.



Mày đưa tao đánh...

...một dùi.

Hội Van-Quốc Tiết-Kiệm

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT KIẾM ngày 28 OCTOBRE 1935

Chủ tọa: Ông Đốc-phù-Vinh, Dự kién: Các ông Vũ-trương-Phi và Đông-văn-Bang

	Cách thức số 2 — Bộ số 700	
4708	Ông Trần văn Đôn ở Saigon	1.000 \$00
9623	— Leo Seng Ky ở Haiphong	1.000 \$00
10285	— Huỳnh văn Phu ở My-ho	500 \$00
	P. số 7893 khg. đóng góp thường lệ nên khg. được dự cuộc xổ số này	
	Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, thì người chủ phiếu cách thức số 2 được hưởng số tiền lợi của Hội chia cho số tiền lợi hội chia cho những người chủ phiếu số hai trong năm 1934 là 4.871\$40	
	Cách thức số 3 — Bộ số 204	
234	Ông Duchamp ở Ninh Hoa	1.000 \$00
2134	— Vũ việt Vinh 17 phố hàng giấy Hanoi	250 \$00
2775	Cách thức số 3 — Xổ số trả tiền lợi : 349\$81	349 \$81
	Cô Odette Jeannin ở Hatinh.	
	Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, chủ phiếu số 3 được hưởng số tiền lợi của Hội chia cho.	
	Tiền lợi trả trong những cuộc xổ số năm 1934 : 5.515\$23	
	Tiền lợi chia cho những chủ phiếu số 3 : 2.393\$32	
	Tổng cộng số tiền chia cho phiếu số 3 trong năm 1934 được tất ca là 7.908\$55	
	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội	
2463A	P. này đóng góp trễ quá 1 tháng nên khg. được hưởng phần số trên đây	
	Cách thức số 5 — hoàn nguyên vốn — Bộ số 2175	
28292	Ông Docteur Soun ở Biên Hòa.	1.000 \$00
24507A	— Bernadi ở Langson	500 \$00
19541A	— Trần Chiêm ở Tuyhoa	200 \$00
19555A	— Trương văn Mỹ ở Maokhê.	200 \$00
	Những phiếu số : 1949A, 3772A, 17190A, 17326A, 17411A, 19519A đóng góp trễ quá 1 tháng nên không được hưởng p. ăn số trên đây	
	Cách thức số 5 — Được miễn góp — Bộ số 2391	
14242	Ông Lê văn Kinh ở Luangprabang GIÁ BÁN LẠI 540\$00	1.000 \$00
8360A	— Nguyễn văn Nguyên ở Saigon » 277\$50	500 \$00
24660A	Phiếu Võ-Danh ở Saigon » 255\$00	500 \$00
4439A	Ong Ta Thuc Lộc ở Cholon » 106\$80	200 \$00
	Phiếu số 7378A đóng góp trễ quá một tháng nên không được hưởng phần xổ số trên đây.	
	Mỗi phiếu trúng ra trong cuộc xổ số miễn góp trên đây được đổi lấy một phiếu tất góp y số vốn mua, lại có giá bán lại liền và được dự 3 cuộc xổ số mỗi tháng về phiếu cách thức số 5.	

Các người chủ phiếu số 5 được chia lời của hội kè từ ngày mua phiếu. Trong các hội lập ban ở Viễn-Đông có một hội Van Quốc Tiết Kiệm chia lời cho những người mua phiếu kè từ năm thứ nhất. Tiền lời chia cho những người mua phiếu trong năm 1934, mở trong cuộc xổ số ngày 29 Juillet 1935 là : 86 ông Paul Coulom ở Saigon được 1.000\$ - 24733A ông Ng. v. Sao ở Tanchau được 200\$.

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu cách thức số 5 về tháng Novembre là : 5.000\$00 và mở vào ngày thứ năm 28 Novembre 1935

FUMEZ PAS
OU NE FUMEZ PAS

Le paquet vert 0\$06

VIÊN-DÔNG TỒN-TÍCH HỘI

Của Hội tư - bản SEQUANISE thành Ba-lê lập nên Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phiat-lăng, một phần tư đã góp rồi Công-ty hành - động theo chủ - dù ngày 12 tháng tư năm 1916 Đăng-ba Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN
Món tiền lưu - trú (Tỉnh đến ngày 31 Décembre 1934 440.586\$57 để Hội hoàn vốn lại cho người đã góp).
Tổng - cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. — Giấy nói số 892 Sở Quản-ly ở SAIGON 68, đường Charner. — Giấy nói số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Octobre 1935

Mở ngày thứ tư 30 OCTOBRE 1935 hời chín giờ sáng tại sở Tổng-cục ở số 32, phố Paul-Bert ở Hanoi do ông LONG chủ tọa, ông MOHAMED ISSOUF và ông VU-TAN dự tọa

Những số trúng Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại

Lần mở thứ nhất : hoàn vốn bội phần
Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.607 - 33.542.

Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn
Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.486 - 2.858 - 648 - 2.429 - 2.318 - 2.789 - 210 - 2.143 - 2.076 - 2.215 - 1.542 - 1.849 - 201 - 1.769.

1.186-5	M. DONG-VAN-BANG, Secrétaire aux Chemins de Fer - Saigon	200\$00
6.648	2) M. DANG-THI-SANG, lâm ruộng - Tân-đam	200.00
»	3) M. PAUL-TAM, Organiste Eglise - TOURANE	200.00
»	4) M. VO-VAN-NGUU, lâm ruộng - Tân-đam	200.00
»	5) M. VO-NGOC-KHUE, 290, rue Maréchal Pétain, HAIPHONG	200.00
23.143	M. NGUYEN-KIM-CHI, fils M. Thanh, Giáo-học - THANH-HEA	200.00
29.215	M. TRAN-NGOC-DU, 30, Rue Negrer - HAIPHONG	200.00
34.849	M. LUU-VAN-BANG, Nghiep-chủ - LONG-XUYEN	1.000.00

Lần mở thứ ba : khởi phát đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được linh-Trí-giá số Trí-giá số phiếu miễn trừ, trị giá kẽ ở cột thứ nhất, có thể miễn-trú mua lại bán lại ngay theo giá tiền kẽ ở cột thứ nhì.

Những số đã quay ở bánh xe ra : 45-135 - 2.209 - 2.483 - 736 - 2.679 - 703 - 2.211-145 - 374 - 2.988 - 580 - 332 - 652.

3.135	M. NGUYEN-HUU-VINH, Thủ-y STUNG-Tremp	1.000\$00	553\$00
12.736	M. NGUYEN-CHI, kỵ-mục làng TRUONG-TAY-Chut NHATRANG	500.00	266.00
17.679	M. TRAN-DUC-THIEU, Thủ-phái ở huyện Gia Lai, gần Hanoi	200.00	106.00

Những kỳ xổ số sau định vào ngày 29 Novembre 1935 tại sở Quản-Lý ở số 68, đường Charner tại Saigon.

Tin tức cần thiết: những đại lý có đảm bảo chắc chắn

Mười một vạn bạc biếu không !!!

Dịp
may
hiếm

có !!!

Nhân dịp đại kỷ niệm thập ngũ chu niên của bản được phòng và khánh-thành chung hết thảy các phân-cục đã hoàn toàn thành lập trong cõi Đông-Dương, nhà thuốc Võ-dinh-Dân nhất định kể từ ngày 11 Novembre đến hết ngày 31 Décembre 1935 để riêng mười vạn hộp thuốc Cửu-long hoàn giá mỗi hộp 1\$10 là mười một vạn bạc biếu không cho hết thảy các quý khách có lòng chiểu cố dùng thuốc của bản hiệu trong thời kỳ ấy, bất cứ mua tại phân-cục nào, hễ mua một đồng bạc thuốc lại được biếu một hộp.



Xin các quý khách chờ bỏ lỡ dịp may này

VÕ BÌNH DÂN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

KÍNH CÁO

XI-QÀ VÀ THUỐC-LÁ HIỆU

MELIA
là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
diêu công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính:

THƠM

NGON

và RẺ

nur thuoc lá hiệu

MÉLIA



Chi có 0\$06 một gói Maria Rouge và "Ba Sao" (Trois Etoiles) mà trước kia bán những 0\$10
Đại-lý độc quyền: RONDON ET Cie
HANOI - HAIPHONG - TOURANE - SAIGON